BnF Gallica

"Câu nguyên liên" thê nào / Cha Raoul Plus, dòng Tên, soan ; Nguyên Thanh Tinh phiên dich

Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

BnF Gallica

Plus, Raoul (1882-1958). Auteur du texte. "Câu nguyên liên" thê nào / Cha Raoul Plus, dòng Tên, soan ; Nguyên Thanh Tinh phiên dich. 1937.

1/ Les contenus accessibles sur le site Gallica sont pour la plupart des reproductions numériques d'oeuvres tombées dans le domaine public provenant des collections de la BnF. Leur réutilisation s'inscrit dans le cadre de la loi n°78-753 du 17 juillet 1978 :
- La réutilisation non commerciale de ces contenus ou dans le cadre d'une publication académique ou scientifique est libre et gratuite dans le respect de la législation en vigueur et notamment du maintien de la mention de source des contenus telle que précisée ci-après : « Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France » ou « Source gallica.bnf.fr / BnF ».
- La réutilisation commerciale de ces contenus est payante et fait l'objet d'une licence. Est entendue par réutilisation commerciale la revente de contenus sous forme de produits élaborés ou de fourniture de service ou toute autre réutilisation des contenus générant directement des revenus : publication vendue (à l'exception des ouvrages académiques ou scientifiques), une exposition, une production audiovisuelle, un service ou un produit payant, un support à vocation promotionnelle etc.

CLIQUER ICI POUR ACCÉDER AUX TARIFS ET À LA LICENCE

2/ Les contenus de Gallica sont la propriété de la BnF au sens de l'article L.2112-1 du code général de la propriété des personnes publiques.

3/ Quelques contenus sont soumis à un régime de réutilisation particulier. Il s'agit :

- des reproductions de documents protégés par un droit d'auteur appartenant à un tiers. Ces documents ne peuvent être réutilisés, sauf dans le cadre de la copie privée, sans l'autorisation préalable du titulaire des droits.
- des reproductions de documents conservés dans les bibliothèques ou autres institutions partenaires. Ceux-ci sont signalés par la mention Source gallica.BnF.fr / Bibliothèque municipale de ... (ou autre partenaire). L'utilisateur est invité à s'informer auprès de ces bibliothèques de leurs conditions de réutilisation.

4/ Gallica constitue une base de données, dont la BnF est le producteur, protégée au sens des articles L341-1 et suivants du code de la propriété intellectuelle.

5/ Les présentes conditions d'utilisation des contenus de Gallica sont régies par la loi française. En cas de réutilisation prévue dans un autre pays, il appartient à chaque utilisateur de vérifier la conformité de son projet avec le droit de ce pays.

6/ L'utilisateur s'engage à respecter les présentes conditions d'utilisation ainsi que la législation en vigueur, notamment en matière de propriété intellectuelle. En cas de non respect de ces dispositions, il est notamment passible d'une amende prévue par la loi du 17 juillet 1978.

7/ Pour obtenir un document de Gallica en haute définition, contacter
utilisation.commerciale@bnf.fr.

16°
INDO-CHINOIS
258





"CẦU NGUYỆN LIÊN"

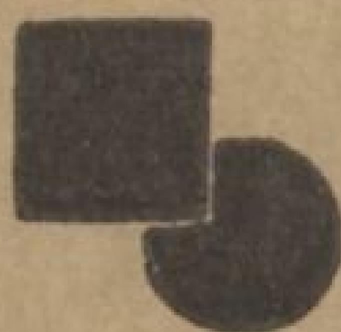
THẾ NÀO

• • •



Cha Raoul Plus, dòng Tên, soạn

Nguyễn - thanh - Tình phiên dịch



IMPRIMERIE TRUNG HOÀ

HANOI

1937





Source gallica.bnf.fr / Bibliothèque nationale de France

"CẦU NGUYỆN LIÊN"

THẾ NÀO





DEPOT LEGAL
INDOCHINE
Nº

✝

"CẦU NGUYỆN LIÊN"

THẾ NÀO

• • •

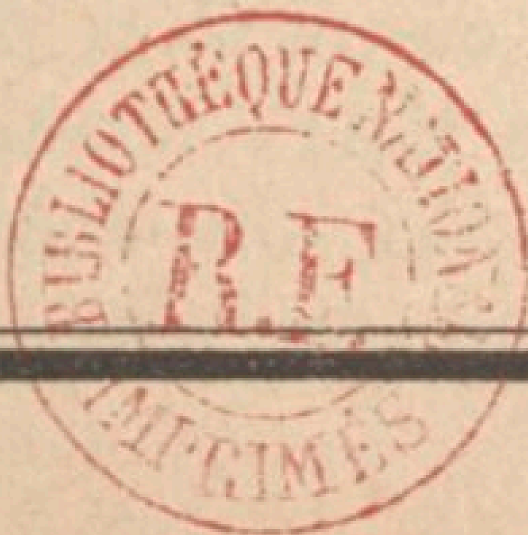
Cha RAOUL PLUS, dòng Tên, soạn

NGUYỄN - THANH - TÌNH phiên dịch

IMPRIMERIE TRUNG HOÀ

HANOI

1937



16° Indoch.
258

NIHIL OBSTAT

F. Vuillard,
Censor delegatus
Hanoi, 2 Sept. 1937

IMPRIMATUR

✠ **Fr. Chaize,** évêque

Vic. apost.

Hanoi, le 8 Septembre 1937

TỰA

Thiên-Chúa ở trong ta. Phàm những linh hồn ở trong ơn-thánh-sủng, đều là linh hồn mang trong mình một đấng Cực-cao, một cái hiện-tại thiết-thực...

Đó là một sự có thực, một sự hiện-hữu, một sự đích-xác vậy.

Chắc có người hoặc đã tự khám-phá thấy sự có thực ấy, hoặc họ nghiền-ngẫm nó đã lâu cho nên có thể bị hoặc đã bị xui xúc mà bảo mình rằng : « Sự dĩ là thế, Thiên Chúa thường đến ở liên liên trong tôi, tôi chỉ phải còn ao ước một điều là khăng-khít liên liên với Chúa ở trong tận cùng đáy bản-thân tôi. Cái hoàn-ý của tôi từ nay sẽ là liệu sao cho không còn mất một giây phút nào mà không tưởng nhớ Thiên Chúa. Vì rằng Chúa ta đã phán dạy : «Phải cầu nguyện liên.» Tôi muốn cho cuộc đời của tôi thành một cuộc cầu-nguyện không hề dứt : Hôm nay ta bắt đầu ngay đi. »

Trong đều ao-ước như thế, cái gì là có thể thực-hành được và cái gì là hư-ảo ? Làm sao dung-hoà được sự bắt-buộc « phải cầu nguyện liên » với các sự yêu-sách của cái đời tâm-lý

và cái đời sống thường của ta; dung-hoà được các điều khuyên-giục của cái thế-giới vô-hình ta mang trong mình ta mà ta đã hiểu rõ với những sự thẳng-thúc cấp-bách mà phải lẽ của cái thế-giới hữu-hình hằng vây bọc xung-quanh ta, dung-hoà được cái sức xu-hướng người ta vẫn thấy có trong mình, là muốn cho cái đời mình được nên cái đời cực điểm thưởng-ngoạn (1) *với cái nghĩa-vụ bắt ta phải làm việc ở đời? Tất rằng phải hiểu sự* trầm-tĩnh (2) *thế nào cho dung hoà được sự hoà-hậu* (3) *với sự khôn-ngoan? Đó là cái đề của sách này vậy.*

Ba nguyên-lý bao gồm cả vấn-đề:

Một nguyên-lý về tâm-lý học: *Không thể đem trí đến Chúa được liền mãi (Không kể nố được đặc-ân);*

Một nguyên-lý về luân-lý học: *Hợp nhất với Chúa bằng ý-muốn thì hơn bằng sự tưởng nhớ;*

---

1) Thưởng-ngoạn đây chỉ nghĩa là hay suy ngẫm đạo-đức: contemplatif, contemplation.

2) Trầm-tĩnh: hay hồi-tâm lại mà để trí làm một việc đạo-đức như nhớ đến Chúa, dâng việc mình làm cho Chúa: Recueillement, se recueillir.

3) Hào-hậu: đức-tính của người có nghị-lực và ở hết lòng với kẻ khác. Người hào-hậu là người, có cái đức-tính ấy. Générosité, généreux.

Một nguyên-lý về tu-đức học [1]*: Năng tưởng nhớ Chúa là sự rất giúp cho được hợp-nhất thân-mật với Chúa bằng ý-muốn.*

Hay nói cho vắn-tắt hơn, không cần cắt nghĩa chi nữa rằng :

Hằng *tưởng đến Chúa là* không thể được;

Hằng *tưởng đến Chúa là* không cần;

Năng *tưởng đến Chúa là* rất hữu-ích.

Ra ba nguyên-lý đó rồi, lại phải chỉ ba mẹo-mực sau này để biết cách Thực-hành *cái đời trầm-tĩnh cho được hoàn-toàn.*

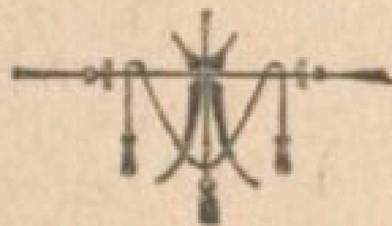
Nguyện-ngẫm cho nên;

Cầu nguyện bằng hết mọi sự;

Gieo sự cầu-nguyện vào trong hết mọi sự.

---

1) Tu-đức-học : một món học về cách sửa mình luyện tính để nên người lọn lành : ascétique, ascétisme.



PHẦN THỨ NHẤT

Các nguyên lý

I.— Hằng tưởng đến Chúa là không thể được.

II.— Hằng tưởng đến Chúa là không cần;

III.— Năng tưởng đến Chúa là rất hữu ích;



ĐOẠN THỨ NHẤT

HẰNG TƯỞNG ĐẾN CHÚA LÀ KHÔNG THỂ ĐƯỢC

I. — *Duyên-cớ sự không thể đó.*

II. — *Tưởng nhớ Chúa cách liên lỉ ngay trong một thời-hạn nào đó cũng đã khó rồi.*

I

Có phân-biệt ngay từ đầu thì ý-nghĩa rồi ra mới rõ ràng được. Không nên lẫn *việc cầu nguyện* với *bậc cầu nguyện.*

Sau đây ta sẽ nói rõ bậc cầu nguyện hệ tại cái gì. Còn như việc cầu-nguyện, xin đừng ai lầm. Tùy như ta cầu-nguyện có đọc ra tiếng hay chỉ âm thầm trong trí, mà việc cầu nguyện của ta là lời đọc bằng miệng hay là những cái cảm-hứng, những sự lặng-im thiết-tình nghĩa là những tiếng thâm-thiết, đã thành tiếng rõ-rệt hay chưa thành tiếng rõ-rệt tự trong đáy lòng ta phát ra. Trong cả hai thứ việc cầu-nguyện

đó, *trí tưởng* ta đều chuyên-chú hay là tìm để chuyên-chú về Chúa cả.

Những lúc trí tưởng-nhớ của ta kết-hợp khăng-khít với Chúa, ấy là lúc ta làm việc cầu-nguyện vậy.

Cái đề luận như vầy. Những lúc cái trí tưởng-nhớ của ta kết-hợp khăng-khít với Chúa như vậy, có thể tiếp nối nhau được liền lịt đến nỗi thành như một cái ràn dệt liền nhau hẳn không? Nói tắt hơn nữa: trí tưởng của tôi có thể chuyên-chú về Chúa một cách liên tiếp không đứt đoạn bao giờ chăng? Tôi có thế chỉ nguyên nghĩ đến Chúa được không?

Không, điều đó không thể có được. Trước là không thể về phương-diện *thực-hành*. Trong các việc bản-phận ta có nhiều việc buộc ta phải làm mà trái hẳn với các thứ việc cầu-nguyện chính-thể. Nọ bài vở phải dọn, phải học, nọ việc gia-đình, việc bác-ái phải lo phải liệu, nào lại việc tinh-thần phải gia tâm nỗ lực mà làm. Nếu thật rằng ngay giữa lúc bận-bịu những việc vật-chất, cũng có thể gắng nghĩ tới sự khác

mà không đến nỗi hại cho cái việc đang làm được, thì ít là trong phần nhiều các trường-hợp và đối với phần nhiều người hễ đã là việc, dù là việc bề ngoài mặc lòng cũng đều choán mất cả cái sức tác-động, dù sức tác-động của tinh-thần cũng vậy. Sự yếu-hèn tự bẩm-sinh của ta, nó bắt ta phải thế. Ít nữa ta sẽ nói, có thể khôn-ngoan và theo phương-pháp thế nào mà đổi đi được đôi chút. Nhưng sự thực là thế. Ta bị trầm-luân trong cái bể hữu-hình, phàm sự giao-tiếp của ta với đấng vô-hình đều rất là khó-khăn, mà chỉ được từng mảnh từng miếng thôi. Ta là loài hợp bởi xác và linh-hồn cho nên không thể đòi ta, mà cũng không ai được bắt mình phải ăn ở như loài thuần-thần.

Nỗi khó khăn đó đã vậy, lại còn nỗi khó khăn về *tâm-lý-giới* nữa.

Cho ngay rằng việc làm bề ngoài rút lại chỉ còn tỉ ti, và linh-hồn được một phần lớn thời-giờ của mình để mà mải-miết vào việc cầu-nguyện — như thường thấy nơi những người được đặc-ân thưởng-ngoạn —

ngay lúc đó mặc lòng, những việc cầu-nguyện liền-lịt hẳn cũng không thể được, vì như thế, tất không bao lâu sẽ vỡ óc và kiệt hết sức lực. Ta không phải Thiên-thần Sốt-mến. Thời giờ của những người được đặc-ân thưởng-ngoạn cũng còn phải tham cách việc nọ việc kia vào, chứ không để thưởng-ngoạn liên được. Không ai cứ thêm luôn mãi những việc đọc kinh cầu-nguyện mới vào những việc đọc kinh cầu - nguyện đã có trước được.

Cho nên muốn không lúc nào là không tưởng nhớ Chúa, ấy là một cái ảo-mộng mà thôi. Trí lượng của ta không thể dong-nạp được cái đó.

Tuy nhiên, Chúa có thể cho người nọ người kia được những sự dễ dàng đặc biệt, và cho người ấy hằng nhớ, hằng cảm thấy Chúa hiện-tại liên lỉ hay hầu như liên lỉ vậy.

Nhưng sự đó không vào cái trường-hợp nhớ Chúa hiện-tại mà kết - quả bởi ta cố công gắng sức nữa. Làm cho thoả cái thích của Chúa ấy là việc tự Chúa, Chúa làm. Chúa

choàn cho linh hồn một thứ áo trầm-tĩnh ([1]), sắm được » mà áo choàn đó tiếng động ở ngoài không lọt vào được nhiều ít bất nhất. Sự đó có thể có từ cái tiếp-súc bí-nhiệm tạm thời và thường rất vắn vỏi cho đến cái cuộc hợp-nhất liên lỉ. Nếu được cái nố sau ấy thì áo-choàn nọ cứ còn lại luôn, linh hồn không bị khuyết mất cái hiện-tại quí-yêu bao giờ, bèn là vẫn được hưởng chắc chắn mãi mãi. Ban đầu linh-hồn hay vì thế mà bị nhiều lúc ngơ-ngất không còn thích-hợp với cái cảnh tình thường ngày nữa : cái mà linh hồn thấy ở bề trong thì khác cái tuồng ảo-hoá của cái thế-giới vây bọc nó biết bao nhường ! Hợp-nhất đã đến cùng, ([2]) thì linh hồn rất là khéo dung-hoà sự sống ở trong phạm vi hữu-hình với sự sống ở trong phạm vi vô-hình. Linh-hồn coi ra

1) Các nhà làm sách gọi các thứ trầm-tĩnh này là *trầm-tĩnh thiên-phúc* để biệt với thứ trầm-tĩnh kết-quả bởi nỗ lực của gọi là *trầm-tĩnh tự-tạo* — hay nói nôm là đã sắm được.

2) « Gọi là biến-hoá hợp-nhất hay « hôn-phối thiêng liêng. »

cũng sử-sự với ngoại-cục như mọi người; nhưng, tựu kỳ-trung, linh-hồn vẫn được tiếp-xúc với Chúa mình luôn luôn. Thành thử linh-hồn bị ràng-buộc mà hoá lại thực tự do.

Các nhà dạy dỗ đường thiêng-liêng đầu nhất-tề công nhận rằng những linh-hồn được đặc ơn tưởng nhớ Thiên Chúa như thế thì rất là hiếm hoi. Về cái vấn-đề những người hay cầu-nguyện mà được ơn trầm-tĩnh « thiên-phú » từng thời kỳ nhiều ít bất luận, có đông hay không ý kiến không được hợp nhau là mấy. Mọi người đều nghĩ rằng, dầu thể nào mặc lòng, « sự trầm-tĩnh thiên-phú » cũng vượt quá cái sức trọi của loài người và dầu ai gia công nỗ lực đến đâu cũng không có quyền đòi được. Nhưng có người nghĩ rằng, người nào về phương-diện tâm-lý đã đủ điều và không còn gì sẽ ngáng-trở nữa, mà có ra sức ăn ở hoàn-thiện, hãm mình trong mọi sự và cầu-nguyện, thì dẫu không bắt được Chúa phải cho song *thực sự* người đó sẽ được sự trầm-tĩnh «thiên-phú,» ít là ở bậc sơ-khởi. Họ nói: Chúa ước-ao ban mình cho ta đến nỗi hễ đâu

Chúa thấy có người dọn minh đã đủ và khí-thế ([1]) hoàn-toàn thì chắc Chúa thông ban minh cho người ấy. Người khác thì đối rằng: *chắc*, phải; nhưng *chắc cách ấy* có thật chắc không? Đã hay rằng dựng nên ta cốt cho ta được xem thấy Chúa, song phải đợi hết đời kia. Còn làm «lữ-thứ» ở đời thì ta còn đang ở trong cái cõi đức tin. Nói rằng người nào giứt bỏ thế-gian là được gọi cho bỏ cõi đức tin mà lên cõi phúc thật, thế chẳng hoá làm cho họ thành người « bán lữ-thứ » sao? Có người còn nạn thêm rằng: lại không thấy chán những bậc đại-khí-thế, sống lâu, coi chừng đã xứng đủ, thế mà không hơi bóng được cái ơn bí nhiệm gì bao giờ là chi?

Trong bài biện-luận đấy, không có ý bênh theo tưởng-phái nào sốt.

Dẫu lý cớ thế nào cũng mặc, sự trầm-tĩnh « thiên-phú » cho rằng phải hay không phải kết-quả thường thời bởi sự trầm-tĩnh « tự

1) Khí-thế: coi rẻ những của đời này, không để lòng dính bén các của ấy: détaché, détachement.

tạo », thì dẫu xét chính nó hay xét đến quyền-lợi, cũng đều không tùy ở sự ta cố công gắng sức, cho nên không thể chỉ cái thuật nào mà sắm lấy được, nhất là cái thuật không sai sẩy lại càng không có thể hơn.

II

Trái lại, sự trầm-tĩnh « tự-tạo » thì khác. Nó tùy hẳn ở ta : tuy rằng ta phải nhờ ơn Chúa, song ơn ấy là một ơn trong các ơn thường thôi.

Nhưng phải chỉ cho rõ ràng cái quyền hạn của người ta đối với trí vẽ, với sự cảm giác và với sự suy-tưởng được đến thế nào.

Đối với sự suy-tưởng, người ta được cái quyền *trực-tiếp*. Tôi có thể nghĩ đến cái ta muốn. Nhưng đối với trí vẽ và sự cảm-giác quyền hành của ta không được như thế. Ở đó ta chỉ được cái quyền *gián-tiếp* mà thôi, nọ những hình tượng, nọ những sự cảm giác nó lẻn vào trong ta, nó làm xằng trong ta mà không cứ ý ta, — lại, khốn nạn! nó thường làm phản-nghịch với

ta quá lắm nữa. Quyền ta là chỉ có thể liệu thế cho ta được yên tĩnh, liệu nơi cho ta thuận-tiện mà thôi. Ta không thể ngăn cái hình nọ không được qua vào óc ta. Mà ta có thể cấm ta không được mở lối cho những hình kia vào óc ta. Có khi làm sao rồi chúng cũng vào. Trí vẽ — và sự cảm giác — là hai đứa ngộ ở trong nhà. Tôi có thể hạn được những cái bậy của chúng, khu định được cái trường xiến-láo của chúng. Song không sao bắt rốt hẳn chúng vào một chỗ được. Mà ngay chính lúc ta chỉ cầu lấy yên tĩnh, như khi quỳ vào ghế đọc kinh, hay lúc làm việc gì phải cầm-trí lắm, chúng cũng cứ sấn đến, chúng nhảy-nhót, có khi chúng ám cả vào ta nữa.

Nghiệm mấy điều sơ-lược về tâm-lý, liền thấy hiển-nhiên rằng đối với sự trầm-tĩnh cái quyền của ta vừa rất to mà lại vừa rất bé.

Rất bé, vì rằng trí nhớ và trí vẽ chỉ tìm đàng cho ta chia trí ra luôn luôn, thật trái ý ta, mà nhiều khi, chỉ có Chúa biết làm sao nữa thôi. Ông thánh Giê-rôm tận trong

rừng mà còn cứ tưởng đến các lễ ở La-mã. Ông thánh An-tôn thì bị nghìn hình vạn ảnh nó theo đuổi hoài, người ta còn giữ lại cho ta cái bức hoạ trông rất ngoạn mục đó.

Rất to. Bất luận lúc nào ta muốn bắt trí khôn ta quay lại cái việc nó đáng làm, ta không bắt được là chi đó ; nhất là muốn bắt những cớ hay sinh chia trí phải lánh ta ra cho xa thì cái quyền ta lúc đó lại càng to.

Các nhà Sư-phụ lúc nói về *sự dọn mình nguyện ngẫm cách xa* đều chú-thuyết về sự đó cả.

Nếu người ta cứ cẩu-thả buông mình vào thế-giới, vào sự phù-phiếm, vào sự vui-thú, dù sự vui-thú không tội mặc lòng, thì rồi ra đừng có kêu ca vì thấy mình lâu lâu không lo mòng đến Chúa, hoặc thấy khô-khan không tưởng chi đến sự cầu-nguyện.

— Có khi người ta nói rằng : « Tôi đã cố gắng cầu-nguyện mà chả thấy ăn thua chi cả. Tôi chỉ quì vào chỗ cầu-nguyện để cho những sự chia-trí từng bày, như bày chim

sẻ xuống đám lúa, nó trả vào trí tôi mà mồ lấy mồ để không ngơi cho tôi lấy một tí. »

— Nhưng đó là tại tay ngài đã rắc lúa ra đó, nghĩa là ngài tự vơ lấy tất cả các cái có thể làm chia trí, những truyện trò vô-ích, những bài-văn phù-hão, những cái hiếu-dị hư-hoặc vân vân. Đến khi ngài ở yên-tĩnh thì trí vẽ ngài nó buông phóng ra. Sự đó là điều tự-nhiên vậy.

Phải biết phòng giữ sự suy tưởng, biết tẩy-uế cái óc, biết gạn lọc các hình ảnh, biết rây-thúc các ấn-tượng. Nếu cái gì cái gì cũng vào trong ta được, như vào trong cái cối xay và tuôn tất cả những cái nó ưa xuống dưới thớt xay, thì rồi ra sẽ có biết bao là vẫn-rác, chứ không nguyên bột dòng mà thôi đâu. Lỗi đó tại ai ?

Muốn tuyệt-trừ cái gì, phải thay cái khác vào mới được, cho nên đây không tìm cách xua đuổi những hình-ảnh, những ấn-tượng vô ích cho khỏi trí vẽ và các cảm-quan, cho bằng lo tìm cho hai tài-năng ấy cái chất có thể lợi-dụng được. Vậy thì phải gia công nỗ lực thế nào để thường vẫn có trong

mình một mớ những hình-ảnh, những ấn-tượng hữu-dụng và thánh-thiện.

Đây là một cách vòng quanh rất thần tình.

Muốn giữ trầm-tĩnh thường-lề thì chỉ có một phương-thế tốt hơn cả là thành-tín với sự nguyện-ngẫm.

Muốn nguyện-ngẫm cho tốt thì cái điều buộc cần nhất là giữ sự trầm-tĩnh thường-lề.

Không phải vô-lý mà ông thánh I-na-xu căn-dặn ai muốn nguyện-ngẫm cho nên phải dọn qua điều ngẫm ngay tối hôm trước, để nó « choán » hẳn lấy trí nhớ. Đoạn lúc đi ngủ, cứ nghĩ đến cái điều ấy, sáng dậy nhớ ngay lại cái điều đã dọn; lúc rửa mặt lấy mà thầm-thĩ với mình cho êm đềm. Điều chỉ giáo đó là của một nhà danh-sư về tu-đức-học mà cũng là nhà danh-sư về tâm-lý-học nữa. Vả, theo lời ngài căn-dặn, khi đến giờ nguyện-ngẫm, nếu ở một mình thì đừng quì gối vội, hẳng đứng dịch ra một tý, suy Chúa đang hiện-tại, rồi hôn đất để « ti-hạ cái máy xuống » và để cái

xác cũng ra thái-độ kính-cẩn như linh-hồn.

Đó là sự *dọn mình gần* để làm cho lọn sự dọn mình xa. Cái đó dễ cho là lặt-vặt. Nhưng ai đã dụng tâm kiếm cách cho được nguyện-ngẫm nên, ắt hẳn biết rằng phải gọi cái đó là khôn ngoan, là công-lý tuyệt vời vậy ([1]). Có người vừa làm việc cực lực xong, đi nguyện-ngẫm ngay một cách đột-nhiên vậy, thế mà trông rằng hễ quì gối xuống là sự lặng-lẽ bề trong phát ra, các ý-tưởng thiên-nhiên tức khắc giảo-giạt đến, cái lầm-tưởng ấy mới quê-kệch chưa! Người ta toàn thân nhất quán, không có ngăn nắp kín đáo chi cả. Mỗi một cái động của ta là có toàn ta trong đó. Phải có tài lạ thường mới để được ở ngoài cửa, cái mà mình không muốn bắt quỳ xuống. Nhiều khi người ta rất là uổng-công: ngay thực muốn đi nữa, cũng không

---

1) Cái thói Hội-thánh quen để nước thánh nơi cửa nhà thờ vào, thói bái quì và làm dấu Thánh-giá chỉ cốt có một ý cho kẻ ở ngoài vào cảm ngay thấy Chúa ở rất gần gũi mà thôi vậy.

sao khiến-định được mình trong lúc nguyện-ngẫm. Phương chi khi cái lòng muốn, biết tiên-kiến mà không chịu phòng-ngừa hết mọi bề.

Nói ngược lại, sự nguyện-ngẫm là cách tốt nhất để dọn vào sống cái đời trầm-tĩnh.

Ta liệu đem vào trong ta lấy một mớ những hình ảnh, những ấn-tượng có ích cho sự cầu-nguyện. Mà không gì bổ-ích cho bằng cái thói chỉ bẵn mỗi ngày lấy một ít thời giờ mà nói khó cùng Chúa. Bà Lu-y Tê-rê-sa đệ Mông-tài-nhạc (de Montaignac) lập dòng *các người dâng mình cho Lái Tim* có nói một câu rất trúng lý rằng: «Tập mà yêu mến trong những giờ đã chỉ định, tất rồi ra sẽ thành cái thói có phúc là vào trong Chúa được trong hết mọi giờ.»

Trông được trầm-tĩnh mà không muốn ra sức nguyện-ngẫm thế là tính sai tưởng nhầm vậy ([1]). Cầu nguyện khi phải và hết

1) Người ta đứng 16 giờ. Mà không tìm được một phần mười sáu trong một ngày ư? Ủa! thật có 16 việc can hệ hơn, — ngày nào cũng vậy ru?

sức cầu-nguyện cho nên, đó là phương thế tốt nhất cho được cầu-nguyện liên vậy. Ta còn phải nói thêm.

Trích trong *Dernières pensées* của cha Bouillon dòng Tên, trước làm bề-trên tỉnh (Librairie du S. C. place Bellecour Lyon) p. 72 — Đó là cha nói về sự nguyện-ngẫm một giờ. Nếu chỉ nửa giờ hay 15 phút mà thôi thì phải đọc là 1/32 và 1/64).

ĐOẠN THỨ HAI

HẰNG TƯỞNG ĐẾN CHÚA LÀ KHÔNG CẦN

I. — *Bậc cầu-nguyện với việc bổn phận.*
II. — *Đức Chúa Giêsu là gương mẫu cái bậc cầu-nguyện.*

I

Trong cuốn sách tuyệt-tác: *Hướng dẫn những người chuyên-sùng trong các điều nghi-nan*, thầy dòng Quát-du-ba-ni (Quadrupani) có nói: « Làm việc cho Chúa thì hơn nghĩ đến Chúa. »

Câu đó mà hiểu cho phải thì rất là trúng lý. Không quyết rằng thưởng-ngoạn sinh-hoạt hay hành-động sinh-hoạt thứ nào hơn thứ nào. Vấn-đề đó giải-quyết đã lâu, vả nó ngoài hẳn cái luận-đề của ta.

Vấn-đề của ta là thể này. Trong cuộc sinh-hoạt bất-luận là thưởng-ngoạn hay không, ở trong dòng hay ở ngoài thế-gian, trừ cái thời-giờ đã chỉ-định mà làm việc thờ-phượng, ngoại-giả Chúa đòi ta phải làm cái gì: phải *tưởng đến Chúa* phải

làm việc cho Chúa hơn? Chúa đòi khối óc của ta hay con tim của ta; đòi sự tưởng-nhớ của ta hay đòi ý-muốn của ta?

Chắc là ý-muốn, không ai chối cãi. Ngoài cái thời-giờ cầu-nguyện là lúc sự ta « làm cho Chúa » phải là « nghĩ đến Chúa » thì Chúa đòi ta trong mọi lúc phải làm cho Chúa hơn là đòi các sự khác mà nếu có cần ra, thì ta lại còn phải lánh cả sự nghĩ đến Chúa nữa kia, cái nố đó không phải là nói hão mà thôi đâu.

Một thí-dụ này thì minh-bạch ngay.

Bà mẹ nọ bề-bộn những công việc nặng-nề trong gia-đình, con cái nhiều mà còn nhỏ cả, ít người làm nổi công việc, phải có tay bà thì công việc mới xuôi chạy. Bà mà không hiểu nghĩa-vụ bà, thì vừa sáng dậy, lẽ ra khôn-ngoan như người ta, bà cứ ở nhà xem sóc công việc cửa nhà; nhưng mà không, nọ bà đi lễ, bà đọc kinh thật lâu — chừng cũng sốt sắng thì phải. Hỏi rằng bà đã đúng được như Chúa đòi, đúng được như một đàng thiêng-liêng khôn-ngoan muốn chưa?

Hay ta giả-sử bà có thể đi xem lễ, ban sáng cũng được ; nhưng về đến cửa nhà, nọ bà quá sùng đạo đến nỗi không còn làm được việc chi lợi-ích nữa. Giờ đọc kinh cứ thêm ràn, nguyện ngẫm hoặc cảm-hứng, cứ trùng điệp mãi, song quần áo phải khâu vá..., bà cứ quên hoài và nhãng bỏ cả mọi công việc. Ai lại không khuyên bà bớt việc đạo mà lo đến việc bản-phận hơn ?

Đã rõ khi nghĩa-vụ bắt ta phải cầu-nguyện, thì bao nhiêu sức phải thu-gion vào sự tưởng-nghĩ đến Chúa cho hết.

Ngoại giả, nghĩa-vụ còn bắt ta làm gì nữa ? cái việc ta đương làm ta hãy làm *cho* Chúa một cách trọn hảo; và đương khi làm, không được tìm tôi trong sự gì, một phải cứ Chúa làm cùng-đích mà nhắm theo. ([1])

---

1) Mĩ-miều thay cái lời thầy tổng-phó-tế Bút-đông (Boudon) về địa phận Ê-rơ (Evreux): « Tôi ước ao cho hết mọi người giáo-hữu nhớ Chúa hiện-tại theo cái cách Cha Đệ-côn-Đăng (De Condren) vạch-bảo, Cha thường nói, làm việc thế nào cho khi nghĩ lại mình không còn muốn làm cách nào khác hay vì cái cớ gì khác được nữa, thế đã là nhớ đến Chúa hiện-tại rồi.

Mấy dòng cuối cùng này thiết tưởng đã tóm lược được cái chính-thuyết về sự « Cầu-nguyện liên » rồi.

Cầu-nguyện liên không phải là chồng-chập các việc thờ-phượng này thêm vào các việc thờ-phượng kia, lần hạt xong, lại đọc luôn sách nguyện, rồi đến đọc sách thiêng-liêng, rồi đến nguyện-ngẫm, cứ vậy mãi đâu; cầu-nguyện liên là phải sống trong cái bậc mà mọi sự đều lở nên «*cái nhắc linh hồn lên cùng Chúa* ». Không ai có thể làm cho cái đời mình thành như tấm vải liên-li-liền-lịt *những việc thờ-phượng* cả được; vì như thế, chẳng bao lâu sẽ ra điên! Nhưng mọi người, trong lót đời, phải qui-hướng tất cả cái sức tác-động của mình lên Chúa một cách thanh-bạch hết sức ; không vậy thì là pha-lộn vào cuộc sống của mình nhiều những cái chất phàm-nhân quá.

Việc cầu-nguyện liên lỉ là *không thể được:* mà *bậc cầu-nguyện* liên lỉ thì *đáng ước ao* lắm.

Bậc cầu-nguyện hệ tại cái thanh-ý trong khi làm việc bản-phận. Ta không thể bắt

trí tưởng ta mải miết vào Chúa một cách không hề giứt. Ta không nên để cho lòng muốn của ta hướng chiều về cái gì khác không phải là Chúa (ít là như cái đích-cùng vậy).

Ta làm cái gì mà tận trong cùng-đáy cái lòng muốn của ta, ta qui hẳn nó về Chúa, không được cách rõ rệt mãi, thì ít là một cách thực-quả luôn, ấy thế là hợp-nhất với Chúa cách dễ dàng mà lại hoàn-hảo.

Vậy hỏi rằng: làm thế nào mà tận trong cùng-đáy cái lòng muốn của ta, ta qui tất cả các sự ta làm về Chúa được ?

Đó là vấn-đề *về sự hướng-dẫn cái chỉ-ý* (1) *của ta.*

Có hai cách hướng-dẫn cái chỉ-ý lên cùng Chúa :

— Hoặc nghĩ tới Chúa đang lúc làm: gọi là *minh-ý.*

— Hoặc hiện thời không nghĩ tới Chúa,

1) Chỉ-ý : ý muốn định làm cái gì. Người ta phân biệt bốn thứ ý-chỉ : minh-ý, thừa-ý, cựu ý và đoán-ý: Intention, actuelle, virtuelle, habituelle et interprétative.

chỉ có cái đã nhận trước mà đang còn phảng-phất lại : gọi là *thừa-ý*.

— Nhiều người thiên về cái ý-tưởng rằng nguyên cái *cựu-ý* ([1]) cũng đủ cho sự động-tác của ta đáng được công cách siêu-nhiên. Nguyên một sự cái ý-hướng chung của cuộc đời không bị một chỉ-ý nào khác trắc-trở đi thì cuộc đời vẫn giữ được cái dòng, cái hướng về Chúa và cái giá-trị bất-hủ của nó.

Theo thuyết đó thì phàm là việc *linh-nhân* ([2]) mà không phải là xấu, đều tự nó qui về Chúa cả, cho nên đều là một việc lên cao, một việc qui-hướng lên Chúa, đồng thời lại là một việc có công, là một việc cầu nguyện vậy.

---

1) Cựu-ý, cũng gọi là chỉ-ý duy cựu: cái ý đã nhận trước mà không có trừu lại, song khi làm việc thì quên hẳn nó đi như không có vậy: Intention habituelle.

2) Việc linh-nhân là việc bởi ý-muốn làm hay là truyền làm, khi trí khôn đã kịp suy biết : acte humain. Đối với việc phàm-nhân là việc người ta làm tự nhiên, trí khôn không biết và ý-muốn không ưng không truyền : acte de l'homme.

Nếu đòi phải có cái thừa ý nữa thì lẽ liền vững chắc ngay. Trong một linh hồn sốt sắng, tất cả cái sức động tác đều có những nguyên-cớ siêu-nhiên rõ-rệt sai khiến mà cái thừa-ý hầu như vẫn có liên.

Cho nên trong cái đời hào-hậu của một người giáo-hữu, nếu phân ra một bên những việc đọc kinh cầu-nguyện và việc đạo; còn bên kia gồm hết mọi việc có biểu lộ cái sức động-tác mà người ấy có suy biết, thì cái gì cũng qui-hướng về Chúa cả — bên chính là cầu-nguyện thật thì quá rõ đi rồi; — bên không chính là cầu-nguyện thật thì cũng đúng vì cùng hợp như lời thích-nghĩa rằng: *cái nhắc linh-hồn lên cùng Chúa.*

Đức giám-mục Bồ-xuyết tả cái cách cầu nguyện sau rằng: « Là muốn ngợi khen Chúa nơi mọi tạo-vật và thay cho các tạo-vật, nghĩa là biết dùng cái tạo-vật cho nên, dùng nó mà thành-thánh nó để ngợi khen Chúa: dùng cho nên sự sáng sự tối; dùng cho nên giời tốt giời mưa; dùng cho nên lửa và nước đá; dùng cho nên hết mọi sự

hiện có, nhất là bản-thân mình, con mắt, miệng lưỡi, chân, tay và tâm-tư mình, lại nhất là linh-hồn và trí-tuệ mình... »

(Lettre V à la Sr cornuau: éd. vivès, T. XXVII, p. 447).

Nơi khác ngài cũng nói: « Phải cầu-nguyện ban ngày, phải cầu-nguyện ban đêm và mọi lần thức-giấc ; sự cầu-nguyện luôn luôn không phải là trí-khôn cứ giương ra mãi đâu, bèn là... khi đã cầu-nguyện những giờ đã chỉ định rồi..., cứ hết sức cầm mình trong cái thái-độ tòng-phục Chúa mà giãi bày với Chúa những sự mình thiếu-thốn; nghĩa là đưa bày ra trước mặt Chúa thôi, không nói năng chi cả. Đất khô-hạn nứt-nẻ, nguyên nhe cái nứt nẻ ấy thẳng lên trời cũng là như xin trời mưa xuống thế nào, thì linh-hồn cũng thế, bày-liệt những sự mình thiếu-thốn ấy là như thưa với Chúa rằng : « Lạy Chúa con không cần phải nguyện xin Chúa, đã có sự thiếu thốn của con xin Chúa... Thành thử không cầu-

nguyện mà hoá đã cầu-nguyện rồi và Chúa nghe các thứ tiếng đó. » ([1])

Một người sốt-sắng đã đem cái giáo-thuyết ấy ra thực-hành một cách đáng cảm-ngợi có viết lại rằng : « Tôi vẫn nghĩ rằng sự cầu-nguyện tốt nhất của tôi ban đêm là giấc ngủ vậy.... Nhưng tôi không ngủ hẳn, lòng tôi tỉnh-thức ở bên nhà chầu và tôi xin thiên-thần bản-mạnh tôi dâng mỗi một cái tâm-động của tôi cho Chúa, như một việc yêu-mến vậy ». ([2])

Ông thánh Âu-gu-tinh cắt nghĩa câu trong thánh vịnh XXXIV: « Lạy Chúa, cả ngày lưỡi tôi sẽ cao-rao những lời ngợi-khen Chúa » cho giáo-hữu Híp-bôn (Hippone) nói cũng ý như thế. « Anh em hát bài ca ngợi mà lòng trí anh em có hợp với lời hát thế là anh em đã ngợi khen Chúa; hát

---

1) Méditations sur l'Evangile, 40e et 41me jours; édit. Vivès. T. VI, p. 61, 62. Xem cả ông Bourdaloue: Pensée sur la prière.

2) Sr Agnès de la Croix, des Gardiennes adoratrices de l'Eucharistie, dites de S. Aignan, p. 84 (Lethielleux).

xong, đến giờ cơm, hãy giữ đừng thái-quá, thế là anh em đã ngợi khen Chúa. Anh em về ngủ ư? Đừng dậy mà làm sự trái, thế là anh em đã ngợi khen Chúa mãi. Anh em buôn bán ư? Đừng gian lận thế là anh em đã ngợi khen Chúa. Anh em có phải người canh-nông? Đừng cãi lẫy nhau, thế cũng là đã ngợi - khen Chúa. Đó, làm việc miễn là không có tì - ố. thế là anh em vẫn ngợi-khem Chúa cả ngày ([1]).

Nói tóm lại: phàm các việc qui - hướng về Chúa Cực - Cao mà thờ - lạy Chúa, cám ơn Chúa, xin Chúa thứ-tha và xin Chúa ban ơn sủng—phàm các sự qui-hướng về Chúa bằng chính việc cầu-nguyện rõ rệt hoặc

---

1) Enarr. in Ps. 34, 2e sermon, P. L. 36, 34 — Về sau ông thánh Bonaventura nói vắn-tắt hơn rằng: « *Non cessat orare qui non cessat benefacere* »: Ai làm việc tốt thì vẫn cầu-nguyện liên. Lu-y đệ Bộ-loa (de Blois) tiên-sinh nói rằng: « *Qui semper bene agit, semper orat. Sancta vita, oratio assidura* »: Ai vẫn làm việc tốt thì là cầu-nguyện mãi. Một đời thánh-thiện tức là một kinh bất-đoạn vậy. »

bằng việc cầu-nguyện âm thầm (gồm các nố khác của sức động-tác siêu-nhiên của ta, nghĩa là việc bậc mình hiểu và làm một cách siêu-nhiên) đều là cầu-nguyện cả. (1)

Nói cách khác rằng: Ta có thể cầu-nguyện hoặc bằng sự ta suy-tưởng, hoặc bằng sự ta muốn. Bằng sự *suy-tưởng:* tức là làm các việc đạo vậy. *Bằng tất cả cái sức tác-động của ta mà qui-hướng về Chúa:* tức là làm cách siêu-nhiên hết các việc buộc ta phải làm hằng ngày. (2)

---

1) Đó là sự Đức Chúa Giêsu muốn bảo mấy lời này cho bà thánh Dê-tru-đê hiểu rằng: « Con có thấy Phu-quân kém bề vui thích khi tình-tự thân-thiết với Phu-nhân trong phòng the, hơn khi Phu-quân cực kỳ hãnh-diện trông xem Phu-nhân đi ra nơi công chúng, con người trang-điểm rất là oanh liệt không. Sainte Gertrude: *Le Héraut de l'amour divin*, T. 1, p. 209. »

2) Các người vào hội « tông-đồ cầu-nguyện » chắc biết rằng cái thói dâng các việc hằng ngày chỉ cốt giúp đưa họ đến cái bậc cầu-nguyện vậy.

Bậc cầu-nguyện chính là sự làm việc bản-phận chốc.

II

Nguyên-lý xem ra rõ ràng. Các điều hậu-kết cũng thế.

Nghĩ rằng hễ không tưởng nhớ Chúa, thì dẫu mình động-tác một cách siêu-nhiên hẳn đi nữa, lọn đời cũng không ở khăng khít với Chúa bao giờ, thế là nghĩ lầm lắm. Đoạn sau sẽ nói ta có thể — mà là sự đáng ước ao lắm — đem cái « tưởng nhớ Chúa» mà pha được với cái « làm cho Chúa » là thể nào? Nhưng tiên vàn phải hiểu cho tường rằng không buộc phải có cái tưởng nhớ Chúa rõ rệt mới có được cái « làm việc cách siêu-nhiên » đâu.

Chẳng vậy, tất phải nhận rằng chỉ có những việc mà có xen chính sự cầu-nguyện rõ-rệt vào mới là việc « qui hướng về Chúa » thôi. Thành thử chỉ nguyên có « các việc đạo » mới là sự động-tác siêu-nhiên, mới là cầu-nguyện mà thôi. Minh-nhiên,

người ta không thể cả ngày cứ khu-khu trong một xó, chắp tay suy-tưởng đến Chúa luôn mãi được; cái đó thật không cần.

Lại còn, như ta đã nói, nhiều khi phải bỏ cả đến chính việc cầu-nguyện mà làm việc cần-cấp hơn nữa kia.

Trước hết việc bản-phận đã. Lòng muốn của ta hợp-nhất cùng thánh-ý Chúa, đó là sự hợp-nhất thực-hiệu. Nếu đã suy-xét khôn-ngoan và theo như cái chương-trình đã định mà nghĩ rằng thánh-ý Chúa bây giờ thực muốn cho tôi cầu-nguyện thì nghĩa-vụ của tôi lúc bây giờ là cầu-nguyện. Bằng nếu hiện-thời, tôi phải bỏ cầu-nguyện mà cù-lực với việc nghĩa-vụ khác, cho rằng việc ấy phải cật-lực đến nỗi lúc đó không còn ngơi trí lấy một chốc mà tưởng đến Chúa mặc lòng, sự hợp-nhất của tôi vẫn được hoàn-hảo mãi. (1)

1) Có một cái ảo-tưởng mà không phải là hiếm, là thường người ta coi sự hành-động kém sự thưởng-ngoạn, vì không nhớ rằng bên trên mỗi một thứ đều có thánh-ý Chúa, cả hai thứ đều

Sự thánh-thiện hệ tại sự ý-muốn của ta hợp-nhất với ý muốn của Chúa vậy.

Chúa ta nói về mình làm sao : « Của tôi ăn » nghĩa là cái thể-chất, cái cốt-tủy của sự sống, của bản - hữu, bản - hành của tôi

---

là phương-thế, không được lẫn với mục-đích là sự thánh-thiện.... Bà Matta đừng phàn nàn vì làm việc cho Chúa. Về sau ông thánh Phan-chi-cô đệ Sa-lê sẽ nói cho bà biết rằng có thứ ngất-trí nơi việc làm, nó khác thứ ngất-trí nơi cầu-nguyện về cái cách, song cũng làm cho ta ra ngoài ta mà vào trong Chúa y như thứ ngất-trí nơi cầu nguyện vậy.— Cha Bo-ru (Brou) trong thư cho một bà bề trên nọ cũng nói về bà mẹ Ba-rật (Barat) như vầy : « Còn sự bà thấy khó trầm-tĩnh, khó hợp nhất với Chúa, giữa lúc bận-bịu những việc quá ư chia-trí, làm khổ cực cho bà, thì bà đừng lo. Bà chịu các sự đó vì Chúa mà, bà được biết bao là dịp bỏ mình. Chắc hẳn rằng cái đời trí-mệnh, cái đời lao-động, cái đời cứu-trợ thân-nhân ấy là một cuộc cầu nguyện tối hảo, bà chỉ làm được đến thế là rất mực, nhưng miễn là bà năng đem lòng trí lên cùng Thày ta, và làm việc một cách thanh bạch cho Thày.» Brou: *Travail et Prière: Sainte Mad. — Soph. Barat* (Beauch, 1925, p. 282 et 181-182.

« là làm theo thánh-ý Đức Chúa Cha. » Mà Đức Bà Maria là một thọ-sinh làm « Cơ-đốc » có « tính chất Cơ-đốc » hơn hết — tiếng Cơ-đốc đây phải hiểu dộng ý, thế mà cũng chỉ nói có rằng: « *Tôi là tôi tá Đức Chúa Lời.* »

Vừa làm việc vừa theo thánh ý Chúa, ngoại giả không còn phải làm chi nữa.

Không buộc ta bắt chước Chúa Cơ-đốc mà sinh ra nơi máng cỏ chiên bò, hay vác cây thập-giá mà lên núi. Buộc ta trong hết mọi sự phải có cái thái-độ nền tảng trong cuộc đời của Chúa Cơ-đốc, nghĩa là phải tận-tụy vâng phục hết mọi sự Cha Người ước muốn.

Đấng Cơ-đốc cốt yếu là thế này: Một đấng có cái gì bằng Đức Chúa Cha mà hạ mình xuống làm kẻ thần-phục để lấy sự vâng lời mà đền bồi cái tội không vâng lời của tổ-tông. Đấng Cơ-đốc xét là Ngôi-Hai thì bằng Đức Chúa Cha, mà xét là Người đã ra đời, thì kém Đức Chúa Cha.

Còn cuộc đời của Chúa Cơ-đốc thì thích-

nghĩa như sau vầy: *Factus obediens, obediens usque ad mortem: Đã làm người vâng lời mà vâng lời cho tận kỳ tử.* Ba mươi năm trời, Người vẫn vâng lời, *erat subditus: Người nguyên vâng lời chịu lụy.* Đoạn rồi cũng cứ vâng lời; *Christus non sibi placuit: Chúa Cơ-đốc không hề theo ý riêng mình một mảy may.* Sức động-tác ở trong mình Chúa Cơ-đốc thì chỉ qui về một mình Đức Chúa Cha mà thôi. Nếu Người theo ý riêng Người thì hoá ra Người lấy một ít sức đó mà làm ích riêng cho Người mất. *Nesciebatis quia in his quæ Patris mei sunt, oportet me esse: Ông bà không biết tôi phải lăn lưng với những việc Cha tôi hay sao...* Người hiến mình «làm việc Đức Chúa Cha» cho đến tận cái thảm-kịch ở vườn Giệt và ở núi Can-va. *Non mea voluntas sed tua fiat: Không phải ý Con, ý Cha kia!* Mãi khi lên cùng Cha Người, Người mới được thôi vâng lời: *Consumatum est: Con đã hoàn tất hết mọi việc Cha ủy thác rồi.*

Cái ý cốt-tử đó lại còn phải bàn thêm. Muốn thực hành cái giáo-hữu hoàn-ý [1] thì ai nấy phải qui-hướng cái đời mình vào chính trung-tâm-điểm cũng một cách như Chúa ta, nghĩa là phàm khi tác-động, vốn phải lấy nguyên những sự về Đức Chúa Cha, nguyên thánh-ý Thiên Chúa làm cùng đích, lấy một cách rõ-rệt nhiều ít bất luận, nhưng cái cách đó phải là cách thực-quả luôn, chứ đừng bao giờ nhắm theo cái tính thiên-dị [2] của mình. [3]

Nếu đấng «Cơ-đốc» quả thực là thế thì các giáo-hữu muốn được đáng cái tên gọi là «Cơ-đốc thứ hai» tất phải hoá thành cái lượt đôi, cái lần kép của đấng vâng lời

---

1) Hoàn-ý: cái điều hoàn-toàn nhất trí người ta có thể nghĩ ra được đến thế là cùng: idéal.

2 Thiên-dị: cái tính thay đổi bồng-bột thất-thường: caprice.

3) Nếu thật như bà Đắc-rê-đa (Marie d'Agréda) nói, thì Đức Chúa Giêsu chỉ dùng cái quyền tự-ý chọn có một lần, mà là chính cái lần người chọn chịu khổ vậy. Cité en note dans Faber: *Bethléem* 1, p. 50, Rétaux, 5e éd.

thượng hạng là Đức Chúa Giêsu, phải thành một người vâng theo các sự thích muốn của Đức Chúa Cha đến nỗi trong mọi sự chỉ còn xét có sự Chúa đòi mà thôi. Trong những đoạn tuyệt-tác ông tiên-tri Y-gia-i nói về Chúa Cứu-thế có một đoạn rằng : « Sẽ gọi tôi, sẽ kêu tôi là : Thánh ý Tao ở trong Người. » Mỗi một người giáo-hữu, phải thực-hành cái hoàn-ý ấy của cuộc đời Đức Chúa Giêsu cho phần riêng mình.

Nhưng cần phải đánh chết cái tính bấp tấp tự-nhiên và cái tính thiên-dị của mình đi đã rồi mới có thể thực-hành được. Cái « tôi » phải loại ra chân ngoài, đừng cho nói năng gì trong việc hướng-trị cuộc đời của ta, hay có cho nói thì cho nói sau Chúa và phải nhờ sự sáng Chúa liên mà thôi; cái « tôi » triệt hạ xuống, bắt phải thần-phục cho nghiêm-ngặt, phải vâng-lời cho tận-tâm, phải vâng lời cho hoàn-toàn như Chúa Cứu-thế vậy: *Non quœro voluntatem meam sed ejus qui misit me : Tôi không tìm theo ý riêng tôi bèn tìm*

theo ý đấng đã sai tôi (Joan, v, 30). Quæ placita sunt ei, facio semper: tôi hằng làm những sự đẹp lòng Người (Joan, viii, 29). Đó chính là cái ý ông thánh Phaolô khuyên kẻ muốn bắt chước được hệt như Chúa Giêsu chịu đóng-đanh vậy. Đóng-đanh với Chúa Giêsu Cơ-đốc không phải là cắm đanh vào tay chân, bèn là ép mình mà từ bỏ mình cho trọn, cái đó còn khổ gấp mấy những hình khổ nữa kia ([1])

Làm việc theo cái tính thiên-dị của ta, nghĩa là lấy chính ta làm cùng-đích, cái đó không phải một việc lên-cao đâu, bèn là một việc giáng-hạ; thế là quay ít nhiều sức động-tác vào cho chính mình, cho cái nhỏ-nhen đê-hạ của mình, thế là lấy mình làm chính trung-tâm-điểm, là không còn bắt chước Chúa Cơ-đốc cho trọn nữa, là thôi hợp-nhất với Thánh-ý Thiên Chúa, « là bỏ cầu-nguyện » rồi vậy.

---

1) *Expoliantes veterem hominem in ædibus suis: Cướp lột cái người cũ ở trong đền-đài nó (Col, iii, 9).*

Xin chú nhận cho rằng cái giáo-thuyết này chẳng qua chỉ là đem khai-phá cái ý cơ-chỉ làm nền tảng cho cuốn sách *Tập-luyện* của ông thánh Y-na-xu và làm nền tảng cho phần nói về nghĩa-vụ người ta đối với Thiên-Chúa ở trong các sách bổn mà thôi. « Dựng nên loài người cho Thiên Chúa. Vậy phàm sự tồn-hữu, sự sống-động của người ta đều phải quy về Thiên-Chúa làm cùng đích. » Trong hết mọi sự tôi làm, pha cái « tôi » vào, phải cho ít hết sức; cái « tôi » đó là xét nó làm nguyên do tột-cùng cho sự hành-vi, chứ không xét nó làm nguyên-nhân tác-thành đâu; vì, trái lại, người ta làm không quá tốt cái người ta làm bao giờ. Sự qui tất cả sức động-tác của tôi về Chúa, không hơi có pha cái « tôi » vào như thế, há lại không phải là sự « cầu-nguyện » hoàn-hảo đó ư ? không phải lễ thành-kính hoàn-toàn của đời sống tôi dâng lên Chúa, là Đấng có quyền đòi phải dâng cho Người hết mọi tí tồn-hữu đó ư ? Trong cuốn sách nhỏ ông thánh Y-

na-xu dạy tập cho kẻ đang tập để hợp-nhất với Chúa một cách chắc-chắn, ai xem thì thấy, ngay ở những điều khai-ngôn trên đầu sách, người đã dạy sửa-dọn những thế nào.

Một điều chú-thuyết nữa : sự cầu-nguyện hoàn-hảo của Hội-thánh tức là sự dâng bánh đã truyền phép. Mà trong *Hình-bánh* không còn gì là bánh nữa; cái gì cũng là « Chúa Giêsu Cơ-đốc » rồi. Đời tôi cũng vậy, nếu trong sự sống của tôi không còn gì là pha-tạp, không còn gì là « tôi » nữa, bèn cái gì cũng là « Cơ-đốc » cái gì cũng là vàng-phục Thánh ý Đức Chúa Cha cho lọn, thế tất cuộc đời tôi là một cuộc cầu-nguyện hoàn-hảo vậy. (1)

---

1) Xem trong sách *Dans le Christ-Jésus*, những đoạn về *Thánh-thể*.



ĐOẠN THỨ BA

NĂNG TƯỞNG ĐẾN CHÚA LÀ RẤT HỮU ÍCH

I. — *Muốn được bậc cầu-nguyện phải thường-lề bỏ mình.*
II. — *Muốn thường-lề bỏ được mình phải trầm-tĩnh luôn luôn.*

I

Việc là như vầy : Người ta không thể tưởng nhớ Chúa liên mãi được. Mà cũng không cần. Không tưởng đến Chúa liên mãi mà cũng hợp-nhất với Chúa liên mãi được bởi vì sự kết-hợp buộc phải có, là ý muốn ta hợp-nhất với thánh-ý Thiên Chúa mà thôi.

Vậy thì các nhà sư-phụ khuyên người ta tập nhớ Thiên-Chúa hiện-tại mà làm gì ?

Đây xin bàn-giải rõ-ràng :

Thiết-tưởng, trong mọi việc ta làm, là phải có cái *thanh-ý hoàn-hảo* và phải liệu thế nào cho các *việc nghĩa-vụ* ta đã lấy hảo-tâm mà làm lại được cái ý-hướng cực

kỳ siêu-nhiên nữa. Như vậy, cuộc đời ta ngay ngoài những lúc đã để mà cầu-nguyện ra cũng vẫn là cái đời hằng cầu-nguyện liên. Bấy nhiêu đủ hiểu rằng muốn làm việc mà có cái thanh-ý hoàn-toàn liên liên như thế, muốn thoát-li ra khỏi cái tính thiên-dị, cái tính hấp-tấp tự-nhiên, muốn khiến trị được chính mình, hay nói đúng hơn, muốn cho Chúa được độc-quyền chủ-trị mình, muốn để Đức Chúa Thánh Thần sai-bát cho mình làm việc trong hết mọi sự thì cái thói trông đến Chúa trong lúc định-ý rất là có sức giúp cho được việc.

Ta thấy trong Phúc-âm Chúa ta xưa, khi sắp tra tay làm việc gì can-hệ, Người vẫn dừng lại một chốc, ngó trông lên Cha Người ; xong cái chốc trầm-tĩnh ấy rồi, Người mới bắt vô làm việc đã định làm. « *Và khi đã ngửa tròng lên, khi đã ngửa trông lên trời* », đó là những câu thường gặp mà ý-vị thay ! Bao giờ cái tâm tình ấy không phát-lộ ra bề-ngoài thì hẳn có ở bề-trong chứ chẳng không.

Đối với ta cái hoàn-ý cũng như thế. Đức Chúa Thánh Thần ở trong linh-hồn ta, nếu ta mời Người, cứ theo chức-vụ Người, mà chủ-trương hẳn các sự định-ý của ta, thì sự trí-khôn ta hằng thần-phục Đức Chúa Thánh Thần sẽ được dễ-dàng lắm, vì sự ấy là ơn riêng Đức Chúa Thánh Thần ban cho người ta. Không có cái tinh-thần trầm-tĩnh cho to thì không tài nào bỏ mình được đắc lực. Có giữ ông Khách vô hình kia cho gần gũi liên mãi thì mới thần-phục Ông cho tận tụy mà thôi. Hễ vị Thần sống có chủ-trị ở chỗ suy-đồi và bay liệng ở trên mặt nước, thì vị thần-chết mới thịnh-trị được. Vị Thần sống có thấy người ta, trong cách thực-hành, vẫn nhận biết người là Thánh cực Thánh, là thật nhà Chúa, chứ không phải là nhà buôn bán thì mới bằng lòng xua đuổi các người buôn-bán ra khỏi đền-thờ.

Đến đây có thể kết-luận được hai câu minh-lý như vầy :

Không bỏ cái « tôi » cho lọn thì không

thần-phục Đức Chúa Thánh Thần cho hẳn, mà sống trong Chúa « Cơ-đốc » ấy là thần phục Đức Chúa Thánh Thần vậy.

Không có cái tinh-thần đức tin cho kiên-cố, không có cái thói ở lặng bề trong — sự ở lặng mà nguyên Thiên Chúa ở chật cả ấy — thì không bỏ cái « tôi » cho lọn đâu.

Nhiều người không thấy sự nhớ Vua với sự giúp Vua, sự im-lặng bề-trong, hình như cốt tại sự bất-động, với sự khí-thế, là sự hoạt-động thượng-hạng, có liên-lạc với nhau như thế nào.

Chỉ phải trông kĩ là thấy. Cái giây liên-lạc thật có, hẹp và chặt, mà bền giai. Hãy thử tìm một người hay trầm-tĩnh, người ấy khí-thế đã rõ; hãy thử tìm một người khí thế thực, người ấy hay trầm-tĩnh đã rõ. Hai người ấy hễ tìm được một người thì dễ thí-nghiệm ngay. Thấy người này, ấy là thấy người kia. Nếu ai, có ngày nào, đã thử thực hành hoặc sự trầm-tĩnh, hoặc sự khí-thế, thì người ấy phải biết rằng hôm đó người ấy đã làm được một việc nhất cử lưỡng lợi vậy.

II

Muốn nên « Cơ-đốc » trọn vẹn, muốn được đầy đủ hoàn bị tư-chất Cơ-đốc, thì linh-hồn phải thần phục Đức Chúa Thánh Thần cho hẳn, mà nếu thần-phục Đức Chúa Thánh Thần chỉ nguyên bằng cái cách trầm-tĩnh mà thôi, thì sự trầm-tĩnh — phải hiểu y như ta đã thích-giải — tự nó cũng thành một nhân-đức kể vào hạng các nhân đức quí nhất mà người ta có thể tập-dữ được.

Một nhà làm sách nói về sự trầm-tĩnh, kể vào bậc khéo hơn cả, gọn gàng mà súc tích là Cha Bích-mai (Peymayr), có nói quả quyết rằng : « Con đường vắn nhất đến ái-tình hoàn-hảo là nhớ Chúa ở hiện-tại liên; vì nó khu trục mọi tội-lỗi, và làm cho người ta không còn thời giờ mà nghĩ tới sự khác, mà ta-thán, mà lầm-bầm. . . Sự nhớ Chúa hiện-tại, không kíp thì chầy, thế nào rồi cũng đưa ta đến chỗ hoàn-thiện. »

Không lo mà sống trong sự ở-lặng bề-trong, ấy là xin kiếu không muốn làm người

giáo-hữu cơ-đốc thật. Cái đời của người giáo-hữu là một cuộc sống bằng đức tin, cuộc sống trong vô-hình-giới và cho vô-hình-giới... Ai không năng giao tiếp với vô-hình-giới, thì liều mình ở mãi lại bên ngoài vòng giáo-hữu sinh-hoạt thật.

« Ừ, thôi, đừng ở cái bên ngoài của linh-hồn ta, ở cái lượt hờn-hợt ngoài hết của nó nữa; phải vào, phải thấu cho đến tận cái lượt sâu nhất; chỗ đó thì ta ở vào chính cái cùng-đáy của ta. Đến đó rồi, còn phải đi nữa, đi cho đến chính chỗ trung-tâm-điểm, là chỗ không còn ta nữa, chỉ còn có Thiên Chúa mà thôi. Chỗ đó có Thày ta... Chỗ đó, đôi khi có thể cho ta ở lại với Thày ta một ngày dòng được.

« Nhưng, hễ đã cho ta ở với Thày một ngày, thì rồi ra ta cứ muốn theo Thày khắp mọi nơi mãi mãi, như các tông-đồ, các môn-đệ và các kẻ giúp việc Thày ta xưa vậy.

« Vâng, lạy Chúa, khi mà đã cho con được ở một ngày dòng bên Chúa, tất là con sẽ muốn theo Chúa mãi mãi.» (1)

(1) Gatry : *Médit. inédites*, p. 268-269.)

Tịch-mạc là quê kẻ mạnh. Mạnh sức là nhân-đức hoạt-động. Sự ở lặng của ta chỉ bảo cho ta biết sức hoạt-động của ta lên đến độ nào. (1)

Huyên-náo là quê kẻ yếu. Nhiều người chỉ tìm đàng chia trí đi để khỏi làm việc. Họ trấn mình vào những cái lặt-vặt cho khỏi trấn mình vào cái toàn-thể. Thiên Chúa dũng mạnh xuống thế gian chọn ngay vào giữa lúc ắng lặng nhất ban đêm mà xuống. (2)

---

(1) « Không có cái phòng nhỏ tâm ti ấy, thiết tưởng không ai có thể làm được gì đại-sự cho mình hay cho kẻ khác » (P. Surin).

(2) Cách Đức Chúa Giêsu giữ sự ở lặng: « Ở lặng vẫn là cái trang-sức của bậc đại-thánh-thiện... Chúa Ngôi Hai mà Đức Chúa Cha ắng lặng nói ra tự trước vô cùng, đã chọn cho mình một đời, mà là cái đời ở lặng vậy. Lót cuộc nhân-sinh của Chúa, đều có di-tích cái lòng Chúa yêu sự ở lặng. Lúc sơ-niên Chúa để tiếng nói phát ra dần dần, làm ra bộ, cũng học nói như các trẻ khác, nhân những cái trạng thái như vậy, Chúa đã kiêng được lâu không phải nói và còn giãn ra được, chưa phải nói-khó với Đức Bà. Đức Bà và

Ta bị những phù-ảnh nó mờ ám ta, ta chỉ cân nhắc có cái làm huyên-náo mà thôi. Sự ở lặng là cha sinh ra cái cử động có mĩ-quả. Luồng nước sở dĩ vọt ra ngoài mà ầm-ỹ được, là vì trước đã ngấm ngầm khoét thủng cái tầng cương-thạch ra rồi.

Sự ở-lặng ta giới-thiệu đây; chắc ai cũng biết là có ý nói sự ở-lặng bề-trong, sự ở-

---

ông thánh Giuse tiêm-nhiễm với Chúa mãi, thành cũng được cái thói ở lặng. Mười tám năm ở ẩn, sự ở lặng được làm vua trong thành Na-gia-rét. Rung-rình trong không-khí thường chỉ mấy lời loáng thoáng mà ngắn ngủi, tựa thể bài âm-nhạc êm-đềm quá chừng, cho nên những âm sau không dám đến lấn-át các âm trước hãy còn giập giờn ở trong tai kẻ nghe. Ba năm giảng dạy, chính là lúc phải nói phải dạy, Chúa cũng chỉ nói như cách một người điềm đạm và sùng-bái sự ở-lặng, hay nói đúng hơn, như một đấng Thiên Chúa đang mạc khải cho người thế mà thôi. Kịp đến tuần thương-khó, lúc này Chúa dậy-dỗ bằng cái cách cao thượng, bằng cái sự thống-khổ Chúa chịu, thì sự ở lặng lại tái hiện, tựa như một cái thói cũ, lại xuất hiện ra lúc chết vậy, mà làm một cái tính đặc biệt cho cuộc sinh hoạt Chúa.» Faber; *Béthléem*, I 112, 113 à propos du silence du Verbe au sein de Marie».

lặng mà phải bắt trí tưởng-tượng và các cảm-quan phải giữ, để chúng khỏi cứ đưa ta ra ngoài mình ta, mà trái ý ta.

Nếu để ngỏ lò lửa mãi — như bà thánh Tê-rê-sa sánh — thì bao nhiêu sức nóng sẽ thoát đi hết. Phải lâu lâu mới ấm được không-khí, song chỉ một lúc cũng đủ cho mất ấm. Nẻ vách một tí là băng-khí xộc vào ngay. Lại phải làm lại, lấy lại cả.

Một cách bảo-hộ sự ở-lặng bề-trong rất điệu, là ở-lặng bề-ngoài. Đó là lẽ vì sao mà nhà dòng phải phên sắt, phải kín cổng cao tường. Nhưng ngay giữa chỗ huyên-náo mặc lòng, ai nấy đều có thể vây quanh mình một vòng tĩnh-mịch, một quầng u-tịch được, vì hễ có chủ-ý để thì huyên-náo mới lọt vào được mà thôi.

Cái ngáng trở không phải tại huyên-náo, bèn tại huyên-náo vô-ích, không tại trò-truyện, bèn tại trò-truyện vô-ích; không tại bận-rộn, bèn tại bận-rộn vô-ích. Đại phàm, hễ cái gì không bổ-ích đều là khốc-hại cả. Cái có thể lợi-dụng cho cái cần-yếu được,

đem mà phí-phạn đi cho cái vô-ích, thất-trực chưa, ngược lý chưa!

Có hai cách ra xa Chúa, khác nhau hẳn, nhưng xét về một phương-diện, đều tàn-hại cả hai, ấy là tội trọng và sự chia-trí. Tội trọng, về phương-diện *khách-quan*. đoạn-tuyệt hẳn sự hợp-nhất với Thiên Chúa; sự chia-trí mà dụng tình, về phương-diện *chủ-quan*, cũng đoạn-tuyệt hoặc ngăn-trở sự hợp-nhất ấy không nở-nang được đắc-lực. Thiết-tưởng chỉ nên nói lúc mà nói là hơn mà thôi. Sách Phúc-âm bảo sẽ bắt ta tính lại không chỉ nguyên những lời nói hư xấu, mà lại cả những lời nói vô-ích nữa:

Phải «bội-hoạch» cái đời mình—như kiểu thời nay quen nói — tức nghĩa là bài trừ các cái làm giảm-sút cái lợi-hoạch đi; sự sống thiêng-liêng cần phải biết bội-hoạch hơn mọi sự khác, vì nó quan trọng hơn nhiều. Phần nhiều người chỉ ham thích những cái thật vô-lợi mọi đàng, đại loại như những cuộc huyên-náo nơi đường phố, những trò quân đều múa rối, những sách vở báo chí phần nhiều rỗng tuếch, hoặc đã

rỗng thật sự, hoặc đang sắp rỗng rồi, ai nghĩ đến các sự như thế, chắc ngờ là mình mơ-mộng mà thôi. Nếu có cái may bất ngờ nào mà thốt-nhiên bao nhiêu những tiếng huyên-náo ở thế-gian im ngay hẳn đi, thì biết thế-gian có phúc là dường nào! Hay ước gì những người nói mà thành không nói gì, họ im đi cho thôi, thì đã là sướng biết bao! Thiên đàng cũng nên. Nhà dòng sở-dĩ là nhà dòng, vì ở đó người ta học ở lặng. Không phải ở đó người ta được kết-quả như ý mãi đâu, nhưng ít là người ta có học ở lặng, mà vậy cũng là nhiều rồi. Chỗ khác dù học cũng không kia. Không phải rằng nói-năng không là một cái đại tài và nói truyện trò không phải là một cái lạc-thú quí báu, có lẽ quí báu nhất, ở đời đâu. Song lợi-dụng không phải là lạm-dụng. Có nhiều người chỉ xin có mấy phút ở lặng để mừng lễ đình-chiến hay là để kính người chiến-sĩ vô danh; sự ở lặng đó liền tiếp với sự thắng-trận. Thế giới mà biết tập ở-lặng, thì biết bao là cuộc toàn-thắng bề trong sẽ ền tiếp với cái thói quen trầm-tĩnh! Ông

thánh Gia-cô-bê có nói : ai giữ miệng lưỡi, người ấy là một vị thánh vậy. ([1])

Ít người hoàn-thiện, vì ít người ở-lặng, ở lặng tức hoàn-thiện. Không mãi thế nhưng là thường thường. Độc giả thử mà coi, có khó một tí cũng đang đấy. Khi độc giả thấy cái kết quả tốt đẹp bởi đó, chắc độc giả sẽ phải ngạc-nhiên.

---

(1) « *Qui non offendit lingua, hic perfectus est vir : Ai không lỗi phạm nơi miệng lưỡi tức là một người hoàn-thiện.* (I Jac. x. 19) Lại nói: *Sit homo velox ad audiendum, tardus autem ad loquendum : Người ta nên lanh nghe mà chậm nói* : Nhưng thói thường người ta trái ngược hẳn. Ai cũng nói. Không ai nghe, mà nhất là không nghe Đấng đáng lẽ phải lắng nghe người khắp mọi nơi. »

PHẦN THỨ HAI

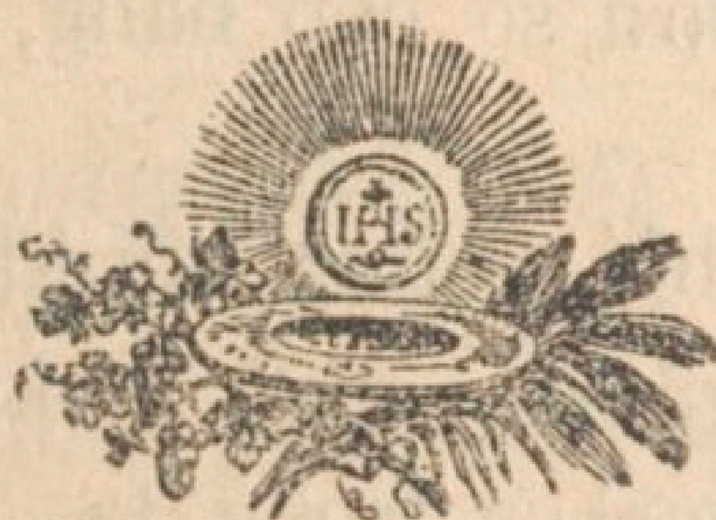


Thực-hành.

I — Nguyện-ngẫm cho nên ;

II — Cầu-nguyện bằng hết mọi sự ;

III — Gieo sự cầu-nguyện vào trong hết mọi sự.



ĐOẠN THỨ NHẤT.

LIỆU CHO NGUYỆN-NGẪM CHẮC ĐƯỢC THỰC TỐT.

I — Nguyện-ngẫm phải dọn trước.
II — Nguyện-ngẫm phải hoạt-động.
III — Nguyện-ngẫm phải kiên-nhẫn.

Một cái tục-truyền tự những bao giờ ấy, phải trừ hẳn đi là truyền rằng nguyện-ngẫm khó lắm.

Không gì đơn sơ cho bằng, miễn là biết liệu thế.

Ta không chối những nỗi khó khăn của sự nguyện-ngẫm — nào là khó-khăn cho mỗi người thường trong ta, nào lại khó-khăn cho cả những người nguyện-ngẫm đã đến bậc cao nữa. Trong sách nhỏ này ta không định nói với những người nguyện-ngẫm cao ấy. Ta chỉ mời họ mở xem sách của ông thánh Gioan Thánh-giá, ông tả những sự khí-thế vất-vả trong mỗi một chặng của bậc đền-tội, lời lẽ rõ ra lời lẽ

một ông thánh, mà là ông thánh đã từng có ở cả các chặng từ núi Can-va đến núi Ta-bo.

Còn đây, xin diễn-giải các nỗi khó-khăn của mỗi một người thường trong ta mà thôi. Cứ sự thường các nỗi khó-khăn ấy chỉ tại người ta không biết *phương-pháp* giao tiếp với cái thế-giới vô-hình, hoặc tại người ta không đủ *can-đảm* mà hoạt-động trong lúc nguyện-ngẫm, hoặc tại người ta không đủ *kiên-nhẫn* mà ở trước mặt Chúa trong những lúc khô-khan, không còn được hứng-thú nữa.

Nguyện-ngẫm phải biết dọn trước ;
Nguyện-ngẫm phải biết hoạt-động;
Nguyện-ngẫm phải biết kiên-nhẫn.

Cái thuật nguyện-ngẫm chung qui lại ba cái mẹo đó, nay đưa ra mà thực-hành.

I

Dọn điều ngẫm.

Trước kia ta đã phân biệt cặn kẽ hai trường-hợp, sự trầm-tĩnh bởi lòng Chúa động

dãi ban cho mà được, với sự trầm-tĩnh bởi người ta nhờ ơn thường-lề của Chúa và bởi người ta gia-tâm nỗ-lực mà được.

Đã rõ, trong cái trường-hợp thứ-nhất, theo như ức-thuyết, thì Chúa làm việc cả, cho nên nỗ-lực của người ta chỉ có tí ti thôi. Muốn khôn ra thì chỉ liệu sẵn lấy một cái đề-đàm, để phòng khi Chúa thôi không nói với linh hồn về chính mình Chúa nữa. Giữa lúc Đức Chúa Thánh Thần đang nói thân-mật với linh-hồn mà cứ tìm đàng chêm len những sự mình suy nghĩ, mình hỏi-han vào thì chỉ thêm phiền, mà vẫn không bổ-ích bao giờ. Đang tiếp giáp rồi, thì còn phải gây chuyện làm chi nữa; giữa bạch-nhật thì cần chi phải vặn đèn điện ?

Hãy yên-tĩnh. Hãy nghe; không phải là đừng làm chi hết đâu, đó là mẹo vậy.

Các người khác, thì phải theo cái trường-hợp về sự trầm-tĩnh kết-quả bởi công lao của ta. Chúa ở rất gần ta, nhưng mà ở ẩn như thường vậy. Người đợi cho ta chọc thủng cái bình phong che khuất Người để mà tỏ mình ra cho ta.

Qui gối không rồi đợi mà thôi, thì thường chỉ là đợi luống công. Mình hãy giúp mình thì trời sẽ giúp mình.

Giúp mình thể nào ?

Như vầy :

Cái ý-thức của ta giả sử là đang rỗng-không hoặc đang chia-trí. Vậy thì phải liệu làm sao đem vào trong trường-nhãn của nó lấy một cái đề-bài để gây gợi lên cho nó những cái có-thực mà vô-hình. Hoặc một *ý-tưởng*. Hoặc *một việc*. Hoặc nữa *một đoạn sách*.

Một *ý-tưởng*. Thí dụ ý tưởng chết. Tôi có trí nhớ, trí luận và lòng muốn. Tôi khiến cả ba tài năng ấy đưa cái ý tưởng đó ra mà khám-nghiệm đi. *Trí nhớ* (và trí tưởng-tượng) : tôi rán sức nhớ lại hết mọi sự tôi biết về sự chết : hoàn-cảnh làm sao, mau kíp làm sao, bất ưng thế nào. Tôi tưởng tượng lại cái tuồng nọ, toàn thể, từng phần... *Trí luận* người ta chết. Vậy tôi cũng thế, tôi cũng sẽ chết... Tôi có phải loài hay chết hay là không ? Có. Vậy thì *tôi sẽ chết*. Tôi bây giờ hiện còn đang sống

như vầy... *Lòng muốn.* Tôi sẽ phải chết, nên phải ăn ở như người phải chết, vậy thì phải ở như người phải giứt bỏ mọi sự. Hiện tình tôi đã giứt bỏ mọi sự chưa? vân vân. (1).

Ta lấy thí dụ đó. Nhưng chán vạn thí dụ khác... Ai cũng phải làm như vậy cả ư?

Không đâu, xin lưu-ý cho rằng, làm thế là theo cách tập bày-bịa nào đó chả biết. Nếu có cách nào đi nữa, thì cái cách ấy phải là cái cách các người biết suy có dùng. Người đó tìm mà nhớ lại, rồi luận xuôi suy ngược mà liên-hiệp những cái trí nhớ đã tìm được và nhân đó quyết-định những điều lý luận xui bảo.

Đòi làm thành then máy, ấy là quên rằng, nói là cực giản-dị mà cắt nghĩa nguyên-âm đọc làm sao, phụ-âm đọc làm sao thì không giản-dị như thế đâu.

Dùng khí-giới, thuyết lý thì rối rít, nhưng dùng đến thì rất giản-dị. (2)

(1) Ông thánh Y-na-xu gọi sự tập như thế là «*Tam lực luyện*».

(2) Xem Surin tiên sinh : *L'amour de Dieu*, f liv. I, ch. VII, les méthodes, ch. IX. leur utilité et la limité de cette utilité.

Cách cầu nguyện thể ấy gọi là *nguyện ngẫm*. Tiếng nguyện-ngẫm đó là theo ý chặt, vì cũng có dùng tiếng nguyện-ngẫm mà chỉ bảo gồm tất cả các cách ở với Thiên Chúa, và đồng nghĩa với tiếng cầu-nguyện. Nói: nguyện-ngẫm, thì nghĩa là không phải chỉ chuyên-chú có « tam lực luyện » mà thôi, bèn là cù-lực vào việc cầu-nguyện bằng tâm-trí bất luận thứ nào.

Trong các thứ ấy, có một thứ gọi là *thưởng-ngoạn* — đây cũng nói riết nghĩa tiếng, vì đối với nhiều người, « thưởng-ngoạn » chỉ riêng sự nguyện-ngẫm của người đã lên cao. Thưởng-ngoạn như ý ông thánh I-na-xu, thì là bắt tâm-trí làm việc nguyện-ngẫm mà dùng ngay *một việc*, chứ không dùng một ý-tưởng nữa.

Như thí dụ ngẫm việc Truyền-tin, hay một sự-tích nào trong hạnh Đức Chúa Giê-su và rất thánh Đức Bà. Cho khỏi rối-rít và cho có trật-tự thì nên chia sự mầu-nhiệm ra: Thoạt đầu, giữa truyện, cuối truyện; hay là trước lúc, chính lúc, sau lúc. Trong

mỗi phần mỗi khúc lại phân biệt : người, lời nói, việc làm.

Truyền tin. *Thoạt đầu* (nghĩa là trước khi Thiên Thần hiện đến). « Các người » : một mà thôi là Đức Bà Maria — Tôi nhìn coi... Tiên vàn cái bộ-dạng Người... toàn thể, vẻ chu-chắm... Rồi tôi coi tách ra : trán..: mắt, tay... Thế có khó không ? Nhất là bề-trong: ý-tưởng..., tâm-trí Đức Bà... v. v. Ai dùng cái cách dễ như vậy mà lại không thấu được đến chỗ thâm-cùng của sự mầu-nhiệm ?

« Lời nói » : Không nói gì... Tôi lắng nghe sự ở-lặng đó coi thử. Tôi lắng kĩ. *Non in commotione Dominus.* Chúa không thông-ban mình ở trong chỗ động-đạt. Điều đó chính tôi lại không nghiệm thấy nhiều lần rồi là chi !

« Việc làm » : không thấy gì.

Tôi cứ việc suy, tùy cần. Rồi đến điều thứ hai : Thiên Thần Ga-bi-ri-e hiện đến... Đây, sẽ có « lời nói »... Tôi lấy, tôi xét từng lời một... Khó ! Nhưng hãy thử coi nào ; hãy thử cho ra việc đi coi, đừng chưa thử

đã thôi ấy. Tôi quyết với ngài rằng nếu ngài có dọn các điều sẽ nói với Chúa và nếu ngài có đủ nghị-lực mà kiên-nhẫn thì ngài sẽ không lấy nguyện-ngẫm làm khó nữa. Nguyện-ngẫm khó thì có khó. Nhưng khó không bởi tự nguyện-ngẫm. Thưởng-ngoạn không phải chỉ nhìn mà thôi là chi? Ngài có biết nhìn đấy chứ?... Vậy thì, mở mắt to ra đi nào! Cái thế-giới mờ ám của đức tin thì tinh-minh chứ không như ngài nghĩ đâu. Chỉ phải có sự muốn trông xem mà thôi.

Cho được đến cùng Chúa trong lúc nguyện-ngẫm tôi có thể dùng lấy *một việc* hoặc *một ý-tưởng*. Hay cách khác, dùng một *đoạn sách* cũng được. Thí dụ suy-ngẫm một thánh-vịnh, một kinh thường đọc mà muốn cho ý tứ lại được sốt sáng, một số *Gương-phúc* hay ai muốn thâm-hiểu sự mầu-nhiệm « Thiên Chúa ở trong ta » thì lấy một tư-tưởng nào trong sách *Vivre avec Dieu* (sống với Thiên Chúa) mà ngẫm. (1).

---

(1) Sách đó tức cũng là một quyển *Gương-phúc* nhỏ, các ý-tưởng đều qui về sự Ba Ngôi

Đó là một cách rất tốt cho những người mới tập và những người nhọc mệt; mà đối với hết mọi người cái cách ấy cũng tốt cả, miễn là hễ thấy mình phát ý suy-tưởng, hay phát tình cảm-động thì thôi ngay đừng xem sách nữa.

Nhiều người nguyện-ngẫm, đi nguyện mà không dọn trước chi cả. Ta đã nói ở trên rằng đó là một sự sai lầm về tâm-lý-học vậy.

Và chăng, làm như vậy là một điều không khéo lắm. ([1])

« Tôi sắp nói khó với Chúa. *Với Chúa*, cần phải gạch lấy cho to. Với Chúa-tể muôn vật. Hay giả sử có một vị đại-nhân

---

Thiên Chúa ở hiện-tại trong ta, vì ta ở trong ân thánh-sủng. *Apostolat de la Prière. Toulouse*.

(1) Cha Lan-sĩ-siêu (Lancicius) dòng Tên, người nước Phổ, vào thế kỷ XVII, là một bậc danh-sư về tu-đức-học, cha nói rõ ràng rằng : « Nguyện-ngẫm mà như vầy thì là hở-hững :

1° Không dọn trước những điều đại-cái (lấy trong sách hay nhớ trong trí) một cách ý-tứ cho đủ xứng ; v. v.

đến thành phố nào. Có dám chắc rằng người mà lĩnh cái trách nhiệm ra nghênh-tiếp vị đó sẽ bảo mình rằng : « Dọn trước mà làm chi cho vô-ích. Lúc nào ta ứng-biến cũng là giỏi cả ! » Thử ghép vào cái nố ta đang nói đây xem ; cái lẽ còn mạnh biết gấp mấy.

II

Nguyện-ngẫm phải hoạt-động.

Cho rằng đã dọn bài ngẫm và dọn mình trước rồi, cũng đừng nghĩ rằng hễ đặt mình vào nơi cầu nguyện là bao nhiêu kho tàng của Thế-giới vô hình liền mở ngay ra cho ta. Châu ngọc không mua chỉ một đồng xu đâu. Phải cắt phải thứa phải giũa, tắt rằng phải tự hoạt tự động mới được.

Người ta thường nói « *tu luyện đạo đức* » gọi là tu luyện thế là đích xác lắm. Ông thánh I-na-xu đề quyển sách Giáo-hữu hoàn-thiện của ngài là *Bài tập luyện thiêng liêng*, rõ ra một người thông thạo vậy.

Những người *tập luyện thật* quả là ít có, nghĩa là ít người trằn-lực mà làm một việc tự minh trong khi nguyện-ngẫm. Đối với nhiều người « nguyện-ngẫm » ấy là rảo qua một cách thụ-động nhiều ít, những điều suy ngẫm sốt-sắng hay lạt-lẽo của một người làm sách.

Đã hay rằng sách nguyện-ngẫm tốt cũng đã có ít bộ. Có thì thật có, nhưng không có nhiều. Thường thường là những bài dài quá, phiền-tạp quá, văn-hoa quá, giảng-giụt quá; nhiều khi lại gay-go quá, trừu-tượng quá, những điều cao-sâu về Thần-học làm cho người ta chán nản, hoặc lại phải cái bộ câu-nệ hay cổ-lỗ, — người Anh thì họ gọi là — *không thiết-thực.* » Thành ra nhiều người phát nghĩ : « Nếu sự nguyện-ngẫm' của *tôi* phải là một bài như những bài luận thuyết này thì tôi bỏ ngay tập tức. Không bao giờ tôi nguyện-ngẫm được. »

Ta cho rằng những người luận-lý như vậy là quá nghiêm-nghị; nhưng cũng phải nhận thật rằng nhiều sách nguyện-ngẫm làm cho người ta thêm cái ý-tưởng sai-lầm

về sự nguyện-ngẫm, tưởng nó như cái gì chán-ngán, kỳ-quặc, không thể thực-hành được, mà chỉ dính dán tí ti với câu thích-nghĩa của bà thánh Tê-rê-sa rằng : « Cầu nguyện là tâm-đàm với Chúa, » hay với cái lời một người lương-thiện nọ đáp với cha sở xứ Ars rằng : « Tôi nhìn Người mà Người nhìn tôi. » ([1])

Đến đây ta xin bày tỏ cái thiển-kiến của ta. Chỉ dùng sách khi không làm thể khác được mà thôi. Cái lẽ vì sao mà sách ngẫm làm không thấy khéo, không phải là vì không biết làm, bèn là vì sách của người khác làm. Mà không gì phải tự-mình cho bằng cầu-nguyện. Những tình-tứ nọ, tác-giả khêu-gợi cho tôi, không nói với tôi được chi cả. Phải, điều đó dễ tin lắm : các tình-tứ ấy là của tác-giả; nó không hợp với tình-tứ của ngài được. Sao về cái điều ngài ngẫm, ngài lại đi mượn ở bài, ở tư-tưởng, ở tình-tứ của

(1) Có người hỏi Cha thánh xứ Ars: «Đức tin là gì ? — Là khi người ta nói với Chúa như nói với một người vậy. » Lời giải đáp mới thần tình chưa, thật đáng nhắc nhẩm luôn.

kẻ khác. Người ta chắc có ý-tưởng tốt. Đã vậy, *ngài* không có ư? Sao không tìm lấy trong mình ngài cái người ta lấy trong mình người ta; cái ấy, đối với người ta thì, có lẽ, mà chắc là bổ-ích, song đối với ngài, lúc ấy nó chỉ dính-dán với tâm-hồn ngài qua quít mà thôi. Nếu khi ngài đã hết sức xoi mói trong mình, mà không thấy gì, lúc đó ngài nhờ đến ý-tưởng *người khác* thì còn gì bằng. Nhưng trước hẳng xin ngài tín-nhiệm ở nơi ngài mà tìm lấy trong kho-tàng của ngài, cái ngài muốn nói với Thiên Chúa đã. (1)

---

(1) Cô bé An-đệ-Ghi (Anne de Guigné) xin mẹ cô: « Thưa mẹ, mẹ có cho phép con trong lúc xem lễ, con cầu-nguyện không dùng sách không? — Sao vậy? — Vì con thuộc lòng hết các kinh trong sách xem lễ của con (cô chưa đầy bảy tuổi) và vì xem sách mà cầu-nguyện thì con hay chia-trí lắm, song khi con nói với Chúa Giê-su từ-ái thì con không chia-trí. Thưa mẹ, cũng như khi người ta nói truyện với ai, người ta hiểu cái người ta nói vậy. (*Notice*, par le P. Lajeunie, O. P.).

Một con trẻ muốn nói chuyện với mẹ nó, nó có vào tủ sách lục quyển sách gì « dẫn cách nói chuyện » hay « một tập bài hạ » đã chăng ? Không, phải không ? Tự nó, nó cười cười, nói nói, mà mẹ nó tỏ ra thích những cái vặt-vãnh khuyết-điểm đó hơn là những ý-tứ cao-kỳ « không thiết-thực » nó có thể tìm được trong sách vở.

Cái ta sẽ nói với Chúa không phải là của Đức Giám-mục Bồ-xuyết. Không cần chi phải thế. Song ta có để cả tâm-trí ta vào đó thì hẳn thật những lời đạm-bạc của ta sẽ gặp được cái sinh-lộ, mà ta được gấp ích biết dường nào ?

Các đề ngẫm quanh năm — trừ khi có xu-hướng riêng thì không kể — nên lấy trong những sự mầu-nhiệm về thánh-hạnh Đức Chúa Giêsu, am theo lần lượt của Lễ-nhạc Hội-thánh, cho nên chỉ sắm một quyển Phúc-âm làm bản mà nguyện-ngẫm cũng là thừa tốt đi rồi. Đây xin giới-thiệu nhất là quyển sách nho nhỏ của Cha Vệ-bích (Wéber) *Bốn quyển Phúc-âm hợp một.* Có in nhiều thứ bản be bé, tiện cầm lắm. Sách đó

được cái lợi là kể chuyện luôn đi một triệt, không nói đi nói lại, và chia rành mạch mỗi một phần khác nhau, mỗi phần lại chia ra từng thời kỳ, hay từng lần giảng-dạy mà có tách biệt nhau.

Dùng quyền sách nhỏ này làm nền, và cứ cách thực hành — hễ dùng đến ít lâu thì dễ lắm — theo như một phương-pháp nào đã chỉ ở đoạn trên, nghĩa là nếu một *ý-tưởng* thì « tam lực luyện » nếu một *tích theo sử hạnh* thì « thưởng-ngoạn », nếu là một *đoạn sách* thì suy ngẫm một câu huấn-ngữ nào của Chúa cho lâu lâu hay mau chóng tùy nghi, theo như thế, mà giá người ta chủ tâm tập-luyện thật, chủ tâm hoạt-động, chứ không cứ chực thụ-động, thì xem ra đã có đủ mọi sự cho nguyện-ngẫm được thực tốt rồi.

Đây ta theo các nhà danh-sư về đường thiêng-liêng mà giới-thiệu nên lấy sử-hạnh Đức Chúa Giêsu làm đề ngẫm quanh năm, tuy nhiên, ta không chấp nhất bao giờ. Ai muốn lấy một tư-tưởng hay một lời nào trong hôm lễ, hoặc một thánh-vịnh v. v. . .

làm đề ngẫm thì mặc ý, phàm vấn-đề gì nuôi-dưỡng linh-hồn thật, đều là tốt cả: phàm là phương-pháp sinh được mĩ-quả đều là hay hết.

Vả xin biết cho rằng nguyện-ngẫm hoạt động, không phải — như kiểu mấy người nói khinh — là làm cho mình « thành then máy » đâu. Nếu có kẻ nọ người kia quá sùng phương pháp mà làm tội mình, không để Đức Chúa Thánh Thần được tự-do trong họ, thì sự đó chỉ minh chứng rằng, hiện có những người vụng - về, chứ không phải phương - pháp là vô-hiệu. Không nên lấy những sự lạm-dụng mà phê-bình một cái kế-dụng bao giờ.

Ta đã nói, xét về tâm-lý và về sự cung-kính Thiên Chúa, phải dọn bài ngẫm kỹ-lưỡng trước mới là khôn-ngoan, nếu đã dọn trước cách khôn - ngoan như thế, mà Chúa ta tự-ý đem một vấn-đề Người dọn lấy thay vào vấn-đề ta đã dọn, thì mẹo-mực phải giữ lúc đó là theo ơn Trên soi-dẫn, chứ không được khăng-khăng vào cái mình đã dự-phòng, điều đó là minh-nhiên hẳn. Cái

ta dự-phòng phải tùy ở nơi Thày bề-trong của ta, tùy như tự Người, Người có gây-gợi cho ta cái khác Người lấy làm hơn hay là không.

Sự hoạt-động bấy-giờ không phải là cứ len đưa một cách vụng-về cái bài của mình vào mà nói, song phải để Chúa thong-dong ban dạy bài nào thì mặc Chúa. Sự hoạt-động bấy giờ là bắt sự hoạt-động vụng-về ỉm đi. Sự hoạt-động bấy giờ là phải nghe, chứ ít phải là nói. Chỗ nguyện-ngẫm cũng có người béo-mép như ở chỗ khác. Ta đừng thế. Nếu Chúa muốn soi dạy linh-hồn ta cách trực-tiếp nhiều ít mà không xem sao đến những sự ta đã dọn thì ta đừng ngăn-trở việc Chúa. Ta chỉ phải ở-lặng bề-trong hơn, để được dịp cho Chúa làm cho ta nghe hết mọi cái Chúa muốn cho ta nghe. Chúa phán bảo một linh-hồn rằng : (1) « Hãy liệu lấy chỗ chứa, Cha sẽ nên suối chảy » ; lại với bà thánh Ma-ga-ri-ta Maria rằng : « Hãy đặt mình con trước mặt Cha như bức vải để

(1) Bà mẹ *Marie Ponnet*, visitandine de Vaisseaux Caluire (Rhône).

chờ vẽ vậy. » — Hãy liệu, hãy đặt; thụ-động như thế thật là hành-động cực-điểm và là thứ hành-động hảo-hạng.

Nói tóm lại, khi nào Đức Chúa Thánh Thần để ta lo liệu theo phương-kế của ta, thì ta phải khai mói cho hết cái mỏ của ta. Còn khi Người ra dáng muốn cho các sự động-tác của ta thôi đi, thì phải phó mình, một cách khiêm nhường trong tay Người và chiều theo các sự Người muốn cho hào hậu hết sức.

III

Nguyện-ngắm phải kiên-nhẫn.

Hai điều-kiện cần-thiết cho có kết-quả ấy, giả cho là đã có lọn rồi. Đã nhất định dọn bài ngẫm và hoạt-động trong khi ngẫm.

Lại còn phải *kiên-nhẫn* nữa.

Cái bầu không-khí của linh-hồn sở dĩ cũng như cái bầu không-khí bao bọc thân xác ta. Mặt trời không có luôn mãi. Không kể những đêm tối theo thứ-tự tuần-hoàn, lại có nhiều ngày trời ủ-dột nữa.

Ta hãy phân biệt ba trường-hợp: nguyện ngẫm được yên-ủi, nguyện ngẫm mất yên-ủi và nguyện ngẫm yên-tĩnh. Kiên-nhẫn cầu nguyện khi Chúa *yên-ủi* cho thì không khó gì. Thiết tưởng không cần phải nói nhiều. Nhưng cũng nêu lên đây mấy chỗ trắc-trở, tuy không làm cho mất nguyện-ngẫm song làm cho bớt ơn ích.

Chỗ trắc-trở thứ nhất: lẫn sự yên-ủi khả-cảm với những sự xúc-tiếp thật của sự trầm-tĩnh thiên-phú, và nghĩ mình đã được đặc-tứ những ơn bí nhiệm, vì thấy mình đã có « bắt mùi » trong sự nguyện ngẫm. Sự đó có khi có thực, song không phải, bao giờ cũng có thế mãi. Gặp cái nố ấy thì thực-hành lời dặn bảo của ông thánh Gio-an Thánh-giá. Ngài nói: « Đừng bao giờ rời cái chú-ý tình-thiết đến Chúa ra », câu đó không hợp cho cái vấn đề của ta đây; ngài lại tiếp một câu rất thích-hợp rằng: « Đừng ước-ao được sự gì đặc-biệt cả. »

Có phải ngài bảo đừng ước-ao hợp-nhất với Thiên Chúa cho khăng-khít hết

sức không ? Không đâu. Các nhà thần-học phân biệt như vầy : ước-ao được ân-sủng thành-thánh càng ngày càng đầy dẫy hơn lên, *gratia gratum faciens*, thì nên khuyến khích lắm, mà ước-ao những ân-sủng « ban nhưng không », *gratiæ gratis datæ*, như ảo-kiến, mạc-khải v. v. . . . , thì là không khôn. Ông thánh Gio-an Thánh-giá chắc là có ý nói về những ơn sau ấy.

Đại-phàm các linh - hồn được đặc - tứ những ơn bí-nhiệm thật, thì không có ước ao những ơn ấy, nhất là ban đầu. Được các ơn ấy, họ sợ thì có Cha linh hồn minh-mẫn, nếu thấy rõ người đó đạo-đức chắc chắn và ơn bí-nhiệm là thực-hiệu thì phải tán-thành cho. Hai nguyên-liệu đó hợp lại, không đến nỗi hiếm hoi như ít nhiều người chấp-nê tự - phụ ; mà cũng không hay có nhiều như mấy người lạc-quan nghĩ đâu.

Chỗ trắc-trở thứ hai trong sự nguyện-ngẫm được yên-ủi là thấy mình được khoan-khoái thì nghĩ là Chúa bằng lòng với mình.

Hôm qua mới bị những nỗi chia trí đến quên cả người đi, phải chiến đấu kịch-liệt ;

nguyện-ngẫm ra, không thấy phấn-chấn chi cho lắm. Hôm nay, thì đã ở trên « tầng trời thứ bảy » rồi: Yên-ủi tự đất đến tận giời chứ không; mà không phải rán-sức là mấy, nguyên Chúa làm tất cả.

Khờ-khệch ra thì kết-luận ngay rằng: nguyện-ngẫm hôm nay hơn hôm qua nhiều. Thực sự, giá-trị sự nguyện-ngẫm tùy ở cái ngần ta kính-mến Chúa trong khi nguyện-ngẫm; mà hôm qua khi chiến-đấu, có lẽ tôi đã thi thố ra nhiều lòng kính-mến thật hơn khi chịu ơn hôm nay, sự ấy có thể được lắm. Theo lý-thuyết, thì không lấy sự nỗ-lực mà đo công phúc được, một phải lấy đức ái. Mà theo thực-hành, thì ngần-độ đức ái và bởi đấy ngần-độ công-phúc phải tùy ở ngần-độ sự nỗ-lực vậy.

Cha Lan-sĩ-siêu, ta đã trưng chứng trên kia về sự dọn bài ngẫm, có nói một câu rất xác lý rằng: « Không thấy một cái cảm-động sốt sắng nào, bấy nhiêu mà đồ ngay rằng, nguyện-ngẫm không nên, thế là một cái hoài-nghi không đáng nhận. » Cứ ý-kiến Cha thì chỉ như vầy mới đáng trách:

« Nếu trước nguyện-ngẫm ta không khử-trừ các tư tưởng dông-dài ; (1)

«Nếu đang nguyện-ngẫm ta không bài-trừ những sự chia trí khi vừa kịp biết ;

« Nếu không ngẫm hết cả thời giờ đã định;

« Nếu bộ-điệu của ta không được kính-cẩn cho đủ, cho nên giả như có người đạo đức nào bắt được như vậy tất ta phải xấu hổ;

« Nếu ta thả cho mắt ta xem những sự qua lại, tai ta nghe những cái nói quanh ta. »

Rồi cha kết-luận—một điều sẽ làm cho nhiều người khỏi lo lắng và phấn chấn được cái lòng sốt-sáng cho ít kẻ— « Ngoài những nỗ đó, sự nguyện-ngẫm vẫn là tốt mãi. »

Những khi được « yên ủi » đã vậy, lại còn những khi « *mất yên-ủi* » cũng phải biết tính liệu với nó nữa. Nó tức là hòn đá khổng-lồ cho phần nhiều những người sốt-sáng đụng phải vậy.

Cần phải biết cái cách thông-thường Chúa dùng mà nâng linh-hồn lên cao. Ban đầu, thường thường Chúa ban ơn bội - bậu.

(1) Đây ngài nói sự nguyện-ngẫm làm ngay sau khi thức dậy.

Chúa đổ ơn xuống tràn-trụa để cho có chút ý-tưởng về Chúa, để giải-phóng hẳn cái quyền áp-chế của ngoại-thái và để cho bắt mùi cái vô-hình: thôi thì chan-chứa những mồi béo bở, nào nóng-nảy sốt-sáng, nào khao-khát nối cho được giây liên-lạc bất-tuyệt... Linh-hồn thấy mình như bị lôi bị kéo. Bầu-bạn sung-sướng như thế gì mà chả thích? Cái câu ở núi Ta-bo tự-nhiên trong miệng bật ra: « Ở đây tốt lắm. »

Nhưng mà, này: mọi sự đổi thay cả... Những mồi nọ, được lâu chóng ít nhiều chi đó rồi thôi: đây thì thôi một cách đột-nhiên, kia thì thôi một cách dần dà ít nhiều. Hết bạch nhật, đến thâm dạ, ban ngày mặt trời càng sáng chói thì ban đêm tối tăm lại càng mù mịt. Y thể một người vừa ở ngoài trời nắng mà vào trong một cái tụy-đạo hay một cái hầm vậy.

Đó là chính chỗ Chúa đứng mà đợi linh-hồn. Có người — mà đông — thất đảm, họ không thật đạo đức như cái dạng của họ đâu, họ theo Chúa là vì của Chúa ban cho họ hơn là vì chính Chúa, cho nên bây giờ,

những cái ân-huệ mà họ đã hưởng trước đi rồi, họ không còn được nữa thì họ bỏ không còn làm gì sốt. Họ vẫn tưởng mình, mà có khi người ta cũng vẫn tưởng họ là người hảo-hậu lắm kia đó; nhưng họ ích-kỷ một cách quái lắm, không ích-kỷ lọn cả thì cũng ích-kỷ một phần chứ không không. Họ không tìm Chúa đâu, họ tìm họ chốc.

Nhưng Chúa muốn — như vầy là khí bạo nói — cho người ta trông vào cái lòng Chúa, chứ không phải cái tay Chúa, trông vào chính Chúa, chứ không phải cái của Chúa ban. Đó là lẽ làm sao mà một đôi dịp Chúa rút các ơn bề-ngoài lại, để cho người ta chỉ còn nhờ ở đức tin mà thôi. Chúa muốn thử coi linh-hồn có tìm Chúa, tìm chính Chúa, chứ không phải tìm của Chúa ban. Chúa muốn cho chỉ một mình Chúa ở trong linh hồn mà thôi. Chúa muốn được yêu vì chính mình Chúa, cho nên những linh-hồn Chúa muốn đưa lên những bậc cầu-nguyện cao hơn, chầy kíp Chúa sẽ cất *lấy hết mọi ơn*, cất lấy hết để linh-hồn chỉ còn ở *một mình với một mình* Chúa mà thôi. Vì thế

Chúa bắt các linh-hồn ấy phải qua những thời kỳ đền-tội oái oăm, nào đền-tội hành-động, nào đền-tội thụ-động (đêm tối nơi cảm giác và đêm tối nơi tinh-thần). (1)

Chúa muốn sao cho chỉ nguyên một mình Chúa ở trong linh-hồn mà thôi. Khi các tác-giả nói đến sự Chúa ở tĩnh-mịch trong linh-hồn thì cốt là nói về sự Chúa đòi như thế.

Phúc cho ai, dù phải những nỗi khô-khan lạt-lẽo, nhiều khi cay đắng lạ thường, mà cứ vững một lòng hào-hậu lanh-lẹ, cứ hăng-hái qui-hướng về cùng-đích luôn, và cứ một mực kiên-nhẫn, không chịu chán ngán bao giờ.

Xin ai nấy biết điều này. Lúc đó là lúc tỏ rõ ai là người « bề trong thực ». Cái người chỉ đạo đức lúc vừa ý mà thôi thì có ra gì. Nếu các người đọc cuốn sách nhỏ mọn này,

---

(1) « Ta không có ý tả ra ở đây, xin để cho các nhà trước-giả có tài lực, thứ nhất là ông thánh Gio-an Thánh-giá, vì các sự đó thuộc về sự nguyện-ngẫm bí-nhiệm. Trong các nhà trước-tác tân-thời thì có ông Mô-mi-nhi (Maumigny): *Pratique de l'Oraison mentale*, le tome II ; và ông Đông Lê-hô-đây (Dom Lehodey): *L'oraison mentale....* »

có ai hiện-tình đang phải chiến-đấu giữa đêm tối tăm, ở bên Chúa Cứu-thế, dưới gốc cây Ô-li-va trong vườn Giệt, thì xin biết rằng người ấy sẽ được những ơn mà chưa từng nghĩ đến cái giá-trị nó, những ơn mà sức thành-thánh còn vượt quá những sự người ấy có thể mơ-ước đến, nhiều hay ít thì tùy ở sự kiên-nhẫn của người ấy.

Còn sự *nguyện-ngẫm yên-tĩnh* thì chỉ nói qua mấy lời.

Kiên-nhẫn với sự cầu-nguyện yên-tĩnh, hiển-nhiên không phải rán-sức như với sự cầu-nguyện mất yên ủi. Nhưng cũng phải có nỗ lực mới được.

Cái đó tại vì sự vô-hình, ngoài ra khi có đức tin thật mạnh, thì không có sức lội kéo lấy ta: mà bắt vào cầu-nguyện ấy là tìm để tiếp-xúc với sự vô-hình.

Vả lại, muốn đạt-tới hay là chỉ nguyên muốn tìm sự vô-hình mà thôi, cũng đã cần phải giứt-bỏ các cái hào-nháng ở ngoại giới rất ưa hợp cho cái thói thích sự khả-cảm của ta rồi. Ông Mai-sen muốn thấy Thiên Chúa thì trụt giầy ngay tự chân núi

Si-na và trèo lên khó-nhọc vất-vả. Ta thấy trèo lên mà sợ, ta chỉ thích chỗ đất bằng-bặn, và cứ để giầy mà đi cho tiện thôi. Nhưng biết bao nhiêu người nếu họ thật lòng thì họ còn phải bỏ những gì nữa, chứ không nguyên giầy mà thôi đâu.

Song hãy giả-sử một người có lòng hào-hậu. Có khi nỗi khó-khăn đàng khác lại làm cho tê-bại các cảm-hứng của người ấy đi. Thờ lạy, ngợi-khen, cám-ơn... người ấy muốn lắm. Có lẽ người ấy không còn muốn ước gì hơn những việc đó. Nhưng ngợi-khen bằng gì; cám-ơn bằng gì; thờ lạy bằng gì? Người ấy tuyệt nhiên không có gì. Người ấy là chính cái khó khăn chốc. Làm thế nào cho lời cầu-nguyện khổ kia tràng khoát ngang ngang được với cái Vô-cùng của Thiên Chúa; làm thế nào mà đem lên chỗ cao-tít trên đó được cái gì không đến nỗi uổng-công, không đến nỗi ra cái nhạo-nhĩnh Chúa, không đến nỗi ra cái xỉ-nhục cho Chúa nữa? Thiên Chúa sở dĩ là Thiên Chúa, mà linh-hồn chẳng qua chỉ là linh-hồn thôi. Linh-hồn mà dám

đưa bày mình ra trước Thiên Chúa làm sao? Thế là Gia-cóp vật với Thiên-thần vậy. Người ta phải chịu thua trước đi rồi. Thiên-thần vẫn toàn-thắng mãi.

Quá nhiều những người cầu-nguyện mà thiếu cái trí của sự cầu-nguyện, hay nói cho đúng rằng, quá nhiều những người tỏ ra rằng họ cầu-nguyện mà họ không hiểu đủ sự ông thánh Phao-lô gọi là sự Mầu-nhiệm nơi người Cơ-đốc-giáo, nghĩa là sự mầu-nhiệm hợp ta vào mình Chúa Giê-su Cơ-đốc, sự mầu-nhiệm làm cho ta thành một với Chúa ta, mà nên một thân-thể mầu-nhiệm. « Tôi là cây cội, các ông là ngành-cây. Chúa Cơ-đốc là thân, ta là phần thân».

Ai sống ở trong ánh sáng của cái bài học cao minh Chúa dạy đó, thì hẳn không mắc phải các nỗi khó-khăn ta nói ở đây. Thật sự, nếu phải mến Chúa, ngợi khen Chúa bằng cái « tôi » hay cái gì « thuộc về tôi », thì tôi xin chịu thôi, mà cái lễ thành-kính của tôi, chưa lên khỏi đất, đã phải chịu túp đi là bất-lực rồi. Cho nên cái Chúa đòi tôi phải có không phải là cái ấy. Chỉ có Chúa

Giê-su Cơ-đốc mới dâng cho Đức Chúa Cha được sự vinh-hiển xứng Đức Chúa Cha mà thôi. Mà nhờ lòng Chúa rất đỗi từ-bi, tội đã được thành một với Chúa Giê-su. Chúa ta không những đã hoá thành một người trong ta, để cứu chuộc ta, mà lại muốn lấy mỗi một người trong ta mà làm một phần trong mình Chúa. Cái đó cáng được hết mọi sự. Không còn phải mến nguyên với cái « tôi » nữa, tôi đã sẩn có tất cả sự cầu-nguyện của Chúa Giê-su Cơ-đốc, Người để mặc tôi lấy mà cầu-nguyện. Chúa Giê-su đã muốn rằng Người không nguyên trọi một mình Người mà không có tôi. Người lấy tôi mà làm một phần bổ-khuyết vào Người. Xét về riêng tôi, thì sự cầu nguyện là vô nghĩa lý, kém hơn hết mọi sự. Nhưng sự cầu-nguyện của Người ! . . . Mà sự cầu-nguyện của Người thì là của tôi rồi ; tôi có phép chiếm lấy ; mà phải chiếm lấy nữa kia.

Lúc chịu phép rửa tội, tôi đã nhận quyền dâng Đức Chúa Giê-su cho Thân-phụ Người — không phải dâng thay cho cả các

giáo-hữu đâu, vì chỉ có phép Truyền-chức ban quyền ấy, nhưng tôi dâng cho nguyên tôi mà thôi. Đó là cốt-tử sự tế-lễ thiêng-liêng chung cho các giáo-hữu, mà ông thánh Phê-rô, Giáo-Hoàng thứ nhất, lấy làm việc tốt đẹp đến nỗi gọi là « chức-tế-lễ của vương-đế. » Nhiều người e-sợ không dám ghép tiếng ấy cho người giáo-hữu thường. Không cần chi phải e-sợ, nhưng phải biết hiểu. Tiếng đó nghe thì oai-liệt mà sự thiết-thực nó chỉ nghĩa thì cao thượng. ([1])

Cầu-nguyện « cách Cơ-đốc » — tiếng Cơ-đốc đây xin hiểu cho chặt nghĩa — ấy là chiều chức tế-lễ ta đã được thực-thụ khi chịu phép Rửa tội, mà dâng Chúa Cơ-đốc cho Thân-phụ Người một cách như cách Hội-thánh cầu-nguyện. Các việc cầu-nguyện của ta thường có nhiều « *ta* » quá. Nói thế không phải rằng cái thiện-tâm của ta có bao giờ hảo-hậu quá, cũng không phải rằng Chúa không bắt buộc ta phải dâng

---

(1) I Pet., II, 9. *Anh em là hạng người đã lựa chọn, là dân thanh, là bậc tế lễ của vương đế.*

chính mình ta cho Người đâu. «Nhiều ta quá» nghĩa là lễ dâng của ta không có «Đức Chúa Giê-su» cho đủ.

Trời, đất. Ta khéo là giản-tiện thôi. Hiện thực còn một tiếng thứ ba nữa, ta bỏ quên. Trời, đất và giữ thì có *Giê-su* là đấng cầu bầu, có tính-chất Thiên Chúa, ta với Người chỉ là một mà thôi.

Các sự liên-lạc thật của ta với Chúa khi cầu-nguyện, ông thánh Phao-lồ đã diễn tả ra trong câu: *Abscondita cum Christo in Deo: Đồng ẩn với Chúa Cơ-đốc trong Thiên Chúa.* Đó rõ là ba tiếng: Thiên Chúa, Chúa Cơ-đốc, ta. Ba tiếng và giá-trị tương-đương của nó như vầy: ta tức không, chẳng phải ta không được như hạt nước pha vào chén rượu đâu. (1) Song nói ta là không, để ta nhận rõ cái phần xác-thực của ta, chỉ như một hạt nước mà thôi; — Chúa Cơ-đốc; Chúa Cơ-đốc với sự

---

(1) Điều đó thiết-tưởng ta đã giải rõ trong quyển thứ IV đoạn II sách *Dans le Christ Jésus.*

cầu-nguyện vô-tận của Người hằng lên cùng Đức Chúa Cha mà làm vinh-hiển cho Đức Chúa Cha và làm giá chuộc cho thiên hạ ; — trên tột-thượng thì Thiên Chúa ; Ba-ngôi thánh được hết mọi vinh - hiển, hết mọi danh-dự. Đó là lời *nhờ Người, cùng với Người*, và *trong Người*, đọc khi làm lễ vậy. Nhờ Chúa Giê-su Cơ-đốc, cùng với Chúa Giê-su Cơ-đốc và trong Chúa Giê-su Cơ-đốc. Không có « Chúa Cơ-đốc » cho đủ trong sự cầu-nguyện của «Cơ-đốc thứ hai» thì nghĩa là thế.

Cha Guy-gio-rê (Guillorê) có dặn rằng : « Phải quên mình ngài đi cho hẳn » — câu đó, cứ những điều ta mới nói trên mà cắt nghĩa, chứ đừng cắt nghĩa sai — « chỉ được trông theo hai hướng, một hướng quay trông các việc Chúa Giê-su mà ngài nâng lên trong tay ngài làm đồ lễ ; hướng kia quay trông Đức Chúa Cha mà ngài dâng các việc ấy cho. Cái đó gọi là mặc lấy Chúa Giê-su. »

Còn đàng thiêng-liêng nào êm-đềm hơn

và thật có tư-cách « Cơ-đốc » hơn được nữa ru ? [1]

Một người rất hiểu rõ cái đời mình sống « trong Chúa Cơ-đốc » có viết : « Tôi không có thể dừng con mắt tôi xem lại tôi được nữa, tôi không có ý nói rằng, tôi không thấy sự khốn-nạn của tôi nữa đâu, trái hẳn lại, tôi đã phải chịu chán những lần ngã đi

---

(1) Nếu ngài lo liệu cho được mến Chúa Cơ-đốc thì Chúa sẽ cho ngài biết cái bản-tính người ta trong Chúa là của lễ dâng cho Đức Chúa Cha xứng đáng là thể nào. Cái bản-tính ấy, Chúa đã ban cho ngài cùng với hết mọi sự đau-khổ của Chúa, để ngài được bạo-dạn mà bước vào chỗ Triều-đình của Thân-phụ Chúa... Vậy ngài phải lấy lòng khiêm nhường hảo-hậu mà dâng Chúa Cơ-đốc cho Đức Chúa Cha như thật là của lễ của ngài và như bảo-vật của chính ngài, ngài đã lấy đó mà chuộc mình ngài cho thoát. Chúa Cơ-đốc cũng dâng chính mình ngài với chính mình Chúa cho Thân-phụ Chúa làm như cái mỹ-quả quí yêu bởi sự Chúa đã chịu nạn chịu chết. Đức Chúa Cha sẽ ôm lấy ngài với Chúa Cơ-đốc vào lòng Người cách yêu dấu khôn kể » — Ruysbrock : *Œuvres*, trad. Wisques, t. I. p. 52, 53. (*Le Miroir du Salut éternel*).

ngã lại, mới biết nó cho kỳ cùng được. Nhưng đối với Chúa là đấng vô-cùng thì sự nhỏ-mọn đó, cái chấm đó là cái gì? Chúa đã trả hết nợ cho ta và đã lập công cho ta vô-ngần vô-số, cho nên tôi thiết tưởng dừng lại đó, ấy là làm nhục cho Chúa. (1) Nếu không có Chúa Cơ-đốc thì không bao giờ tôi dám đến gần Đức Chúa Cha; song bám lấy Chúa Cơ-đốc, mặc lấy Chúa Cơ-đốc rồi, tôi rất là bạo dạn bởi vì tôi có cả các kho-tàng của cải Chúa Cơ-đốc. »

---

(1) Người ấy không lấy lẽ mình được hợp vào thân-thể Đức Chúa Giê-su mà miễn cho mình khỏi sửa mình đâu. Ta với Lư-thê (Luther) và câu *Pecca fortiter et crede fortius* của ông thì cách nhau từng muôn dậm, thiết-nghĩ ai cũng hiểu rồi.



ĐOẠN THỨ HAI

CẦU-NGUYỆN BẰNG HẾT MỌI SỰ

I — *Chỉ-ý trong-sạch.*
II — *Việc làm hoàn-hảo.*

Ta đã thấy: không cần phải có việc cầu-nguyện liền khít nhau mới ở trong bậc cầu-nguyện được.

Phàm việc gì bất-luận, miễn là làm cho Chúa thì đều là việc qui-hướng về Chúa, như lễ thành kính cho Chúa. Ta làm việc như thế tức là ta đi lên cùng đấng Thượng-đế; ta nhận biết quyền chủ-tể của Người, tuy không phải sự nhận-biết ấy lúc nào cũng được rõ-rệt mãi, nhưng mà là có-thực; và ta tỏ ra ta là một tạo-vật có lòng hiếu-thảo, đem hết mọi sự của ta mà dâng cho Đấng Hoá-công, cho Cha ta vậy.

Hỏi rằng, trong cách thực hành, ai muốn « cầu-nguyện liên » phải làm những gì? Người ấy phải liệu cho các *chỉ-ý* mình được cực kỳ hoàn-hảo về đường *siêu-*

nhiên. Nếu người ấy liệu cho hết mọi việc mình làm được cực kỳ hoàn-hảo về đường *nghề-nghiệp* thì cái việc trên sẽ được dễ dàng nhiều lắm.

Nói cách khác rằng, liệu cho các nguyên-cớ của việc mình làm được trong - sạch và liệu bao giờ cũng « làm cho tốt hết sức mình. »

I

Chỉ-ý trong-sạch.

Cái cơ - quan các chỉ - ý của ta khéo léo biết bao, song người ta không nghĩ đến việc cảm-ngợi lòng lành Chúa trong cái cơ-máy ấy cho đủ.

Nếu tình-cờ ta nghĩ đến những công việc quen làm quá ư nghèo nàn của ta, và đến những cái kết-quả thực - sự rất khốn-nạn của ta, ắt hẳn ta phải kinh-sợ lắm. Lót một ngày, ta lấy gì mà dệt kín cái tấm hai mươi bốn giờ kia ? Ta lấy những cái vặt-vãnh đáng ghê-sợ. Ngủ tám giờ có hơn, ăn cũng mất một giờ hoặc hai giờ; dư giả thì làm gì ? Ngay những người mà công việc

cao-thượng nhất đi nữa, nhà kỹ-nghệ, nhà thi-sĩ, nhà trứ-thuật, đối với cái mà Thiên Chúa đáng, thì việc họ là cái chi chi, thế mà lại còn biết bao thời-giờ họ phí đi với những việc khác không phải là việc đào óc móc trí, không phải là việc trước-thuật — chữa sửa bài văn, tính liệu người ấn-hành, vân vân! Làm ra cái bất-hủ bằng những cái vặt-vãnh như thế làm sao được: người nội-trợ quét tước cửa nhà, đứa tôi-đòi làm bếp-núc, thầy Văn-chương cắt-nghĩa đi lại từng mấy mươi lượt một đoạn César, (xê-gia) một khúc Virgile (Vích-gin).

Chắc có người đối lại: « Nhưng tôi đã có cái lòng muốn của tôi. » Hẳn ta cũng vui lòng mà nói: « May thay mà ta có cái chỉ-ý! » Trong cái chất tinh-thô hoặc nhiều hoặc ít này, tức là các việc ta làm bằng ngày, phải có một cái « hồn » nhập vào đó. Nọ, bỏ men vào rồi, thì chất liền động đậy và dậy lên ngay. Men nó biến-hoá ngấm-ngầm ở trong. Đó toàn là những cái vô nghĩa lý thế mà thành ra một bài tặng-khen hoạt-bát. Toàn là những cái không

hồn thế mà thành một bài thơ linh-động. Không còn gì là hèn hạ nữa : vận của người làm thơ, mắm của nhà bếp, học thuyết của nhà tư-tưởng trong đại-học-đường Sốc-bôn (Sorbonne) hay khung cửa trong xưởng thợ-mộc, đều có thể nên cái gì, có tính-cách bất-hủ được. Ai đã làm cái phép lạ đó ? Thưa là *chỉ-ý* vậy.

Nếu Chúa xét ta mà phải cứ các việc trơ-trọi của ta mà thôi, thì rủi cho ta biết là dường nào. Nếu thế, thì chỉ những người Chúa cho làm các việc to-tát mới kể là bậc đặc-biệt mà thôi. Nhưng Chúa sẽ xét ta theo *nguyên-cớ* các việc ta làm kia; cái đó yên-ủi ta biết bao, vì một người, chỉ có cái đời tầm thường thôi, nhưng vẫn có cái chỉ-ý cao-thượng thì người ấy sẽ vượt hẳn một người, người ta gọi là vĩ-nhân, nhưng chỉ có cái chỉ-ý nhỏ nhen mà thôi. Giá-trị con người hệ tại cái muốn của nó nghĩa là hệ tại cái tư-tưởng, cái tâm-địa nó, chứ không hệ tại cái bút vẽ, cái chổi, hay cái ngòi bút của nó.

Phúc thay cái miền mà, kiếp sau, sẽ



xét định cái chân giá-trị của mỗi một người ! Phúc thay cái miền mà thiên-hạ sẽ thấy nhãn tiền rằng những người trước kia họ vẫn tán-dương công đức chỉ là cái giá áo túi cơm mà thôi. Phúc thay cái miền mà một bà hiền-phụ, lần kia ông thánh Phan-chi-cô Khó-khăn bảo cho thày Giu-ni-bê (Juniper) biết rằng về đường siêu-nhiên bà còn hơn cả thày dòng khô-khan nọ kia đó !

Nhưng cảm ngợi sự xinh-đẹp, sự quan-trọng của chỉ-ý mà thôi thì chưa đủ, còn phải tiêu-nêu các chỗ khó-khăn của cái chỉ-ý hoàn-toàn ngay chính lện nữa.

Phần nhiều nguyên-cớ các việc ta làm pha-tạp lắm. Không nói chi kẻ xấu chỉ tìm sự dữ, mà nói ngay người giáo-hữu tốt, nghĩa là người sốt-sáng thật. Họ tìm Chúa là sự chắc hẳn rồi. Nhưng không tìm nguyên Chúa mà thôi đâu; họ tìm Chúa cùng với cái tính thiên-dị be-bé của họ, cái thoả mãn bụng tư-kỷ nọ, cái ước-ao sung-sướng hoặc cái hiếu-danh kia nữa đó.

Sách *Gương-phúc* khuyên ta nên có *«con mắt đơn-một»*, nghĩa là cái chủ-ý phải

cực kỳ siêu-nhiên, cái nguyên-cớ phàm-nhân không thể đến sửa chữa hay là phân chia ra được. Ông thánh I-na-xu cũng bày cái hoàn-ý đó ra cho các con cái ngài theo: « *Ut in omnibus quœrant Deum*». Trong mọi sự họ phải tìm Chúa, mà tìm nguyên Chúa thôi.

Đó là một điều các bậc danh-sư đều khuyến khích cả mà phải nhắc lại luôn. (1).

Người ta động đến cái gì thì làm cho nó

---

(1) «Bà thánh Ba-rật (Mad. Sophie Barat) bàn cho một bà bề-trên như vầy: «Hãy ở với Chúa trong mọi lúc Bà có thể bớt việc ra được.» Rồi lại bàn thêm một lời khôn-ngoan rằng: «Bà hãy tập cho các tài-năng Bà quen thói bỏ rảnh các cái bận-bịu đến nó, cho trí-nhớ Bà rảnh các công việc và rảnh người ta đi, vì nó vẫn kế-tiếp nhau lan-man mãi. Khi ta đã lo liệu một việc, tiếp đãi một món khách, thì bao nhiêu cái kết-quả bởi đó, ta hãy để mặc Chúa, đừng có nhớ lại làm chi; có khi ta sẽ thoả lòng vì cái lợi cho ta, vì cái mĩ-quả đã được, vì cái lời ngợi-khen, biết đâu được! Cái tính ái-kỷ nó tinh-quyệt lắm đó! Ta hãy bỏ hẳn các sự ấy, ta hãy lại ngay với sự tưởng đến Chúa, như con cá ra khỏi nước, khi thấy nước, thì nhảy vọt xuống nước ngay.» (Brou: *Travail et Prière: Sainte Mad. — Saphie Barat, p. 184-185.)* »

bé mọn lại. Người ta thành bởi bụi đất và tinh-thần, cho nên ở đâu cũng có sự kinh địch. Sinh bởi hợp-tạp cho nên thói nết cũng hợp-tạp.

Phải coi giữ cái thói nết ấy ở trong mình ta. Năng xét các nguyên-cớ các việc ta làm và sự thẳng-thắn của các chỉ-ý của ta. Tác giả quyền sách « *Paraître* » có tả tuồng một người làm sách đêm ngày những bồn chồn « lo cho cái trang lịch-sử nước Pháp của bác, như vầy. Người ta nghĩ làm sao ; người ta sẽ nói làm sao ; người ta có thể nghĩ làm sao. » Chớ chi ta biết rằng thường thường người ta nghĩ đến ta ít lắm, nghĩa là sự người ta lo đến ta, — hay nói cho phải hơn — sự đồn-thổi của người ta mà hệ đến ta, đáng cho ta lưu-ý đến, thì ít ỏi, nhỏ nhen lắm! Những người gọi là đặc người phần nhiều chỉ có cái bóng sai-khiến họ mà thôi. Ta hãy chiếu một ánh nắng vào những cái phù-ảnh đó mà coi. Tôi làm việc vì ai, vì cái gì ? Vì cái ưng-ý tôi ước đoán — mà thường không có — của bà nọ bà kia chăng... Nào, vậy đó !

Trước khi làm việc, nếu thấy mình có cái tạp-ý thì phải ra sức mà trừ-triệt nó đi trong lấy mấy lúc đã định đó, để dần dần thành thói mà có thể trừ-triệt được nó trong hết mọi lúc. Cái nỗ-lực ấy nếu có cần thì phải chỉ-định rõ ràng. Hoặc tốt hơn nữa, lo liệu mà hằng làm việc với cái cớ nào xem ra cao-thượng hơn cả. Tôi có việc phải làm; tôi có thể làm việc ấy vì nghĩa-vụ, hoặc vì thánh-ý Chúa, thế là nguyên-cớ tận-thiện; — hoặc nữa, vì nhờ đó, sau này tôi sẽ chạy được công việc, làm được vinh-hạnh cho nhà tôi, đó là nguyên-cớ rất tốt, nhưng vào hạng phàm-nhân, kém cái nguyên-cớ siêu-nhiên trước nhiều; — lại hoặc nữa — vì nhờ đó tôi có thể nên danh nên giá, có thể mà bay nhảy được với đời, nguyên-cớ đó đã kém bề cao-thượng lắm v. v. . . .

Nhưng nếu đương-sự, chẳng may một cái chỉ-ý nào không được cao-nhã lẫn vào thì cũng đừng ngờ rằng mọi sự đã hỏng cả làm chi.

Hiển nhiên, nếu chỉ-ý xấu thật, nó lấn

át hẳn cái chỉ-ý tốt đầu-tiên đi, đến nỗi hủy mất hẳn cái thanh-ý đi, (nhớ hai điều kiện đó), thì cái thành-quả sẽ là xấu, phải chiếu thường luật của luân-lý mà xét tội nặng nhẹ thế nào. Nhưng thường thời cái thanh-ý ban đầu vẫn còn lại mãi: tôi bố thí vì tình thương hay vì việc bác-ái; — cái ý thứ hai lẻn vào — thí dụ muốn cho người ta thấy, không có hủy hẳn cái ý-hướng thứ nhất của tôi, nó chỉ sửa chữa qua quít đi, nó phụ thêm một chất phàm-nhân vào cái sức động-tác toàn siêu-nhiên ban đầu thôi. Sự động-tác vẫn còn tốt, chỉ có cái công là hơi kém đi, vì cái nguyên-cớ không cao-thượng đã lẫn vào chút tích. Gặp cái nố như vậy, chi bằng bảo cho cái nguyên-cớ quỉ-quyệt bậy bạ ấy cái lời ông thánh Bê-na-dô dạy các thày dòng ngài rằng: « *Non propter te incepi, non propter te finiam* » Tao khởi-sự đã không vì mày, thì hoàn-thành tao cũng sẽ không vì mày. (1)

(1) (*Sách Notre vie surnaturelle* T I, ch. III, § 2, trang 70-74 của Smet tiên-sinh có chỉ dẫn nhiều điều rất hữu-ích về vấn-đề này ».

II

Việc làm hoàn-hảo.

Việc làm hoàn-hảo thường đi với chỉ-ý hoàn-hảo. Tầm trông có tuyệt cao thì việc làm mới được tuyệt-hảo.

Nếu những lời người ta kêu-ca mọi nơi là thật thì ra công việc hoàn-hảo càng ngày càng hiếm-hoi đi. Cái lương-tâm nhà nghề đã mất quách rồi. Người ta không làm công việc nữa, người ta hiện chỉ làm lấy chóng thôi. Đời nay người ta không còn lo cho công việc được « tối-hảo » như xưa nữa.

---

(1) Xin coi mấy dòng của Pê-ghi (Péguy) tiên-sinh trong sách *Argent* (p. 16 à 21 passim). « Chúng tôi đã từng biết cái tính thận-trọng hoàn-toàn ấy, trong toàn-thể cũng thận-trọng mà trong phần-thể cũng thận-trọng như thế. Chúng tôi đã từng thấy người ta giữ cái lòng đạo đối với « công việc tối-hảo » một cách thận-trọng cực điểm. Tôi đã thấy cái buổi niên-thiếu của tôi chỉ giồi rơm vào ghế mà cũng một trí, một lòng, một tay như đoàn dân kia đục chạm cái nhà-thờ chính-toà vậy...

Có chắc được rằng, đối với ta là giáo-hữu, tuy ta ở giữa cái thế giới chỉ quay đảo ta về đàng tả, song cái thói « sao cũng là » không hề có xâm-nhập vào cuộc đời của ta chút nào không? Vậy thì đối với đấng bậc của mỗi một người trong ta, cái lương-tâm nhà nghề nơi ta như thế nào? Ta làm cái nghĩa vụ hằng ngày của ta thế nào? Các việc ta phải làm, ta có làm cho tận kỳ-lực không? Nếu không, thì ta còn đợi gì nữa? Chủ ta là một chủ rộng-rãi, phàm là việc ta làm, dù bé mọn, dù làm mới được một nửa, người đều thưởng công cho tất cả, có phải vì thấy thế mà ta chỉ làm cho người những việc nửa chừng, những việc dở, những sự động-tác bán-lợi mà thôi không?

Xin biết cho rằng ngày nay, thực-sự, trong các xưởng công-nghệ, người ta không còn làm gì được kỹ-lưỡng, như vậy nữa. Họ muốn làm hơn kia. Họ đã nghe cái tiếng hô-hoán của đồng-loại. Cái tay họ ngứa ngáy, chỉ muốn làm lụng... Mà kìa, đã có những nhà này nọ, những nhà bác-học, những nhà trưởng giả cắt nghĩa cho họ biết thế này là xã-hội chủ-nghĩa, thế nọ là cấp-tiến. »

Nhiều khi ta mơ ước cho đời ta những cái gì khác kia. Ta muốn cho nó có các công cuộc khác, có cái động-tác khác, có nghĩa-vụ đổi đi một tí, hay danh giá hơn lên một tí. Đó không phải cái bí-mật riêng của một ai, *nemo contentus sua sorte, không ai túc-mãn với số phận mình.* Người ta ước ao đổi lấy cái phận của người ở bên. Nhưng, Chúa không đòi phải làm *cái gì khác*, chỉ đòi phải làm *cách khác* mà thôi. Không đổi việc làm, chỉ đổi cách làm. Vá áo xống, chữa văn bài, các sự ấy, nếu là nghĩa-vụ ta, thì có thể làm cho ta được Thiên-đàng đó. Nhưng có nhiều « cách làm ». Có nhiều cách « làm láo ». Ai nấy trong ta, có xét mình một tí, liền thấy mình là một người rất quen thạo cái trò đình-công oái-oăm, cái cách « làm láo » che mắt thiên hạ.

Các người thánh xử-sự không có như vậy. Các thánh làm gì thì làm một cách tận-thiện, mà đó là một điều vừa sơ-lược, lại vừa thâm-thúy của đức thánh-thiện. Có người thánh đã làm được nhiều việc to-tát. Không phải vì các việc to-tát mà các thánh

làm thánh đâu, sở dĩ các thánh được làm những việc to-tát là vì thường thói đã tận thành trong những sự bé mọn. Nhiều đấng thánh như ông thánh Gio-an Bê-rê-măng (Jean Berchmans) người ta tôn kính chỉ vì trong cái đời ngài, tuy ngắn ngủi, nhưng ngài đã thực hành được toàn vẹn sự làm các việc thường ngày cho tận-thiện. Người ta hỏi một người kia nghĩ về nhân đức cha Sơ-ri-ê (Chevrier) sáng-lập dòng Pơ-ra-đô (Prado) thế nào, người ấy thưa : « Tôi không biết chi hết, chỉ biết nguyên có một điều là cha vẫn đóng cửa luôn ». Cái tính kỳ quặc thật, mà hoá ra lắm ý nghĩa; cái tính đó biểu-lộ ra một cái chí biết điều nhiếp mình rất hoàn-toàn, một cái lòng biết tận-thành với cả những sự rất nhỏ mọn.

Thánh như vầy ai mà không thánh được: sống một cái đời mà hằng ngày chỉ nhất nhất như thể cái ảnh ([1]) bạch-mặc thôi, nhưng sống một cách sáng-sủa, một cách

1) Bạch-mặc : trắng, mực, lối hoạ ảnh nền thì đen các nét thì để trắng, ảnh vẽ trông như chạm nổi vậy. Grisaille.

thánh-thiện vì hằng cầu-nguyện, mà cầu nguyện một cách tối hảo luôn.

Vả ta đã nói, cái bí-thuật rất diệu làm cho đời mình nên cái đời sốt sáng là lấy câu này làm hoàn-ý : « *Ta phải làm hết mọi sự thế nào cho giả như Đức Chúa Giêsu là ta thì Người cũng chỉ làm có thế thôi.* » Ta cũng đã chú-thuyết rằng sự đó không phải là một điều tưởng-tượng ra, hay một cái « dường như » bày bịa không nhiều thì ít đâu. Nói thế là nói chính vào cái *thực-có* vậy. Mỗi một người trong ta, sống trong ơn sủng, đều là một phần thân sống của Chúa Cơ-đốc, cho nên các cái ta làm cách siêu nhiên, thì là Chúa Cơ-đốc — (hiểu rộng nghĩa) làm trong ta và nhờ ta vậy.

Thế thì trong đời tôi, cái việc hèn kia Chúa Cơ-đốc có làm thì làm thế nào ? — Vậy tôi cũng phải làm thế — Còn việc kia ? . . . lại việc kia nữa ?... Một người cứ cái mẹo ấy mà nẩy mực cầm cân trong cách ăn-ở thì không phải đi tìm cách nên thánh ở đâu xa nữa. Đã tìm được rồi. Không còn cách nào thần-diệu hơn, mau chóng hơn được.

ĐOẠN THỨ BA.

GIEO SỰ CẦU-NGUYỆN VÀO TRONG HẾT MỌI SỰ.

I. — *Sự nguyện-tắt.*
II. — *Ích lợi bởi sự nguyện-tắt.*

Cầu-nguyện cho ý-tứ, làm cho cuộc đời mình nên một cuộc nguyên cầu-nguyện, thiết tưởng đó là các điều-kiện cần-thiết cho thật có sự hợp-nhất thân-mật với Chúa.

Lại còn phải lo lấy cho cực nhiều những lời thở-than mà đem gieo rắc vào suốt cả các ngày của ta. Ấy là thói nguyện-tắt.

Ta hãy xem phải hiểu thế nào trong việc thực hành, và có ích lợi những gì.

I

Thói nguyện-tắt.

Cố nhiên, phần nhiều những người ước ao nên đạo đức thật, không muốn gì cho bằng năng tưởng đến Chúa. Nhưng phải liệu thế làm sao cho được như vậy?

Tiên vản phải liệu cách mà tưởng đến Chúa *một đôi khi*. Bắt đầu từ cái dễ mà đi, thí dụ sự dâng các việc mình làm mỗi một khi đổi việc làm. Bà thánh Tê-rê-sa có bảo: « Nếu không nhớ Chúa hiện-tại một ngày được nhiều lần, thì ít là phải nhớ lấy một đôi khi... Sự nhớ Chúa hằng ở với ta như vậy, dầu chỉ trong một thoáng, cũng đã bổ-ích cho ta khôn chừng.» [1]

Đức Giám-mục Phê-nơ-lông (Fénelon) còn nói cặn-kẽ hơn nữa.

« Trong một ngày hễ lúc nào chỉ bận việc ngoài một nửa vậy, thì hãy lợi-dụng lấy mà chuyên-chú về Chúa cách âm-thầm trong lòng; thí dụ, làm một việc gì mà cứ nhớ Chúa một cách đơn-sơ và thân-ái vậy. Chỉ trong khi nói chuyện sự nhớ như thế mới khó hơn một ít: song có thể năng nhắc cho mình trông xem đến Chúa một cách chung được; sự đó làm mực cho các lời ta nói, hạn chế các sự tinh-ranh của cái bụng tư-ái ta trong khi ta nói với tạo-vật.

---

(1) (Ste Thérèse: *Chemin de la Perfection chap.* XXIX, *p. 213*).

Hãy ý-tứ đừng mải-miết với những cái đang nói, đang làm quá, và đừng vương-vấn với những cái ấy quá. Khi đã biết trong các việc hiện-thời đây Chúa đòi ta phải thế nào, thì hãy dừng lại đó, các cái khác, hãy bắt xa ta ra. Làm thế ta sẽ giữ cái cùng đáy của linh-hồn ta được tự-do bình-tĩnh...

Một diệu kế để giữ cho bề-trong của mình được tĩnh mịch và tinh-thần mình được tự-do là, sau mỗi một việc làm, phải bắt các sự suy-tưởng dừng lại cả ở đó, chứ đừng để cho lộn đi lộn lại, khi thì thoả-thuê thích-chí, khi lại buồn-sầu bứt-rứt, vì những cái đó là cái hại lớn cho ta. Phúc cho ai trong tâm-trí chỉ giữ lại có cái cần-thiết mà thôi ; phúc cho ai chỉ nghĩ đến mỗi một sự, khi nghĩ thế là phải thời mà thôi ! »

Sau mấy điều chỉ-giáo, cũng tối-hảo nữa, rồi ngài kết-thúc rằng : « Ta hãy xa lánh hết mọi sự vui-thích mà không phải bởi Chúa. Ta hãy trừ-triệt các ý-tưởng, các sự mơ-màng vô-ích đi. Ngay những lời nói vô bổ ta cũng đừng nói. »

Lại còn một đoạn rất có giá-trị : « Nhớ Chúa hiện-tại một tí trong khi ăn, nhất là khi ăn lâu mà thường có lúc thư-thả, là sự rất có sức giúp ta cho khỏi vượt quá giới-hạn sự điều-độ và cho được lướt-thắng cái tính khôn ăn thái-quá. ([1])

Lại, nơi bàn ăn, có mấy lúc người ta còn đói nên nói ít ; lúc đó có thể vừa ăn vừa nghĩ đến Chúa ít nhiều được; nhưng các sự đó phải liệu chừng với cái ý-tưởng và sự biết ngon mà làm cho tự nhiên, chứ đừng gò bó mình làm chi. » ([2])

Mấy tiếng sau cùng « liệu chừng », «đừng gò bó mình » này của ngài, phải để ý cách riêng. Cái mực chung cho cả cuộc đời thiêng-liêng là phải cẩn-thận xa lánh hết mọi cái có thể hãm trở « sự tự-do thánh của con cái Thiên Chúa » nghĩa là xa lánh những

---

(1) Bà thánh Ma-ga-ri-ta vẫn nói rằng : đối với bà, bữa ăn thường là cái lúc bà thấy mình được hợp-nhất với Chúa khăng-khít hơn cả trong một ngày.

(2) Fénelon : *Instruction et Avis*, n⁰ VII Œuvre, éd. Vivès, 1854, T. I., p. 530 et suivantes.

cái có thể áp-ức, có thể hãm-hại, có thể hủy-mất cái trướng-lực, cái thừa-trào và những việc có thể làm cho trí-khôn phải gượng-ghịu, thành mất cả sự an hoà bình-tĩnh.

Nhiều người có thể xem trong hạnh đấng thánh-phụ nọ, hoặc trong hạnh một đấng hiền-thánh kim-thời kia, thấy các thánh ấy đã tập nhớ Chúa như vậy mỗi ngày được nhiều lần đến nỗi số các lần tính lại làm cho ta phát ngại-ngùng lên. ([1])

(1) « Trong quyển sách rất thời danh *Vitæ Patrum* (sử hạnh các thánh-phụ) có chép lại rằng một thánh tu rừng kia, trong một lúc nói truyện đã nhắc lòng mình lên cùng Chúa một trăm ba lần (Migne : P. L. T. 73, C. 943.) — Ta nên biết rằng các thầy viện-tu, và các thầy dòng đầu tiên xem ra ít có cái thói cầu-nguyện lâu dài. Trong một cánh thư gửi cho ông Ro-ba (Proba) ông thánh Âu-gu-tinh có viết : « Nghe rằng các anh em ta ở Ai-cập cầu-nguyện luôn, nhưng chỉ cầu-nguyện chong-chóng thôi, tựa thể những cái tên bắn lên trời vậy, » — mà vì một căn-cớ rất là có nghĩa lý, ta nên lưu tâm đến. — « vì sợ rằng, có cầu-nguyện lâu hơn thì nhỡ ra sự cầm-trí, rất cần cho kẻ cầu nguyện, nó cùn-nhụt đi hay tắt hẳn đi mất chăng.»

Người ta còn học lại cho ta rằng ông thánh Lê-ô-na (Léonard de Port-Maurice) đã dốc lòng điều này : « Tôi sẽ lập đi lập lại, hoặc thầm trong trí, hoặc ngoài miệng câu này rằng: Chúa Giê-su ơi, xin thương con cùng, mỗi ngày một nghìn lần »; ông thánh Lu-y Gông-gia-ga, theo lời bà thánh Ma-đơ-len đệ Phát-di làm chứng, một lần bà được mạc-khải cho thấy ông thánh ấy không hề có dừng lại lúc nào mà không bắn những tên yêu mến liên chi hồ điệp lên trời; (1) ông thánh Phan-chi-cô Xa-vi-ê đọc câu : *O sanctissima Trinitas! Lạy Ba-ngôi cực thánh Thiên Chúa*! nhiều lần đến nỗi những người ngoại-đạo cũng quen lập lại

---

(Migne P. L. T. 33, COL. 501)— Nguyên cái điều rất đúng tâm-lý-học đó cũng đủ chứng minh rằng ai muốn tập cầu-nguyện cho lâu lâu, bất kỳ lâu ít hay lâu nhiều mà muốn cho có kết-quả tốt đẹp thật thì cần phải theo *phương-pháp*, nhất là buổi ban đầu. »

(1) Chính bà thánh ấy cũng đã quen cái thói dâng Máu thánh Chúa Giê-su Cơ-đốc cho Đức Chúa Cha mỗi ngày năm mươi lần cho các kẻ có tội và các linh-hồn nơi luyện ngục.

câu ấy mà không hiểu nghĩa là gì; lại trong hồi đại-chiến mới rồi, một cha tuyên-úy người Ý-nhĩ-lan, tức cha Uy-liêm Đoan (William Doyle), sáu tháng trước ngày cha mệnh-chung vào hôm 16 Août 1917 ở gần Ipres, có viết vào báo rằng: « Tôi thấy rõ ràng Chúa đòi tôi mỗi ngày phải than-thở cho được cái số 100.000 lần. Tôi biết rằng Đức Chúa Giê-su đòi sự đó cho các linh-mục của Chúa. [1])

Muốn được hợp-nhất với Chúa, có cần phải cạnh-tranh với những bậc đặc-biệt ấy, có cần phải ước-ao làm được những sự cực-lực như thế, hay ít nữa, có cần phải cố-gắng cho tới được cái số ngại-ngùng kia không? Hẳn không.

(1) *Revue d'Ascétique et de Mystique*, Avril 1921, p. 128, 136. Hiển-nhiên, thở-than nhiều quá như thế thì không thể đọc ra thành câu được mãi, bèn chỉ hoặc đem lòng lên cùng Chúa, hoặc động-tình yêu-mến, hoặc khởi hứng lên trong linh-hồn mà thôi — Có một bài rất hay, đăng trong báo *Messager du Cœur de Jésus*, février 1925, về cha dòng Tên người Ý-nhĩ-lan đó, sau đã in thành sách.

Nếu cứ nguyên-lý, nên liệu cho các lần nguyện tất được nhiều và liên tiếp nhau hết sức, thì cái vận-dịp của nó còn phải theo hai mực sau này, các nhà danh-sư về đường thiêng-liêng đều như đua nhau mà nhắc-nhủ—nhất là An-va-rê đệ Pa (Alvarez de Paz) tiên-sinh, lời của tiên-sinh kể vào bậc có giá-trị đặc biệt, vì tiên-sinh ra sức tìm tòi mà đo cho xác-thực cái sức của lòng hảo-hậu và sự nghỉ-ngơi cần phải có cho linh-hồn — hai cái mực đó là thể này: lánh sự nhọc cho khỏi chóng sinh chán-ngán; [1] và theo ơn sủng thúc-giục chỉ-bảo, trong việc đó Đức Chúa Thánh Thần không bắt mọi người ai cũng phải một mực như ai cả đâu.

---

(1) Ta xin chú-thuyết hẳn rằng, có sự chán ngán không phải tại vì nỗ-lực quá, một vì biếng-nhác mà ra, cho nên không đủ lẽ cho ta bỏ các việc ta làm; chỉ trừ khi đã lấy trí đức tin mà xét cho khôn ngoan trước mặt Chúa và cha linh-hồn cũng đồng ý-kiến, mà ta nghĩ rằng ta phải, và ta có thể thôi được. Mỗi lần cấm-phòng tháng, nhất là cấm-phòng năm, phải có một phần chuyên lo để thi-hành cho chắc chắn những điều cần-yếu trong đời thiêng-liêng.

Nếu ta đã dốc lòng những điều khôn-ngoan thực — đây luận-lý theo cái điều thiết-sử như thế — mà chưa đạt-tới được cái số đã định, nhất là ban đầu, hoặc ta thấy cái số hôm sau lại kém cái số hôm trước, dẫu thế nào mặc lòng, ta đừng lấy gì làm lạ, và đừng nản chí bao giờ. Cứ lời thích-nghĩa tiếng loài người, thì ta là vật hay biến-đổi, mà quả đất không phải là chỗ người ta cứ thắng-trận rồi lại thắng-trận, bèn là chỗ người ta cứ phục-thù rồi lại phục-thù vậy. Cha Đệ Cốt-sát (De Caussade) chú-giải rất xác lý rằng: « đừng bao giờ ngạc-nhiên vì thấy vừa được một ngày đại-trầm-tĩnh, lại phải ngay một ngày rất chia-trí; cái phận của ta ở đời là thế. Sự thay đổi đổi thay như vậy là cần-thiết, cả trong việc thiêng-liêng cũng là cần-thiết, vì nó giữ ta cho biết ở khiêm-nhường và vâng-phục Chúa. Các sự thay đổi như thế các thánh đều đã qua tất cả » ([1])

---

(1) Père De Caussade : *L'abandon à la Divine Providence* T. II, L. VI, 17e lettre.

Chắc sẽ có người nói, các sự đó tốt đẹp thì tốt đẹp thật, song cái khó của chúng tôi không ở tại sự khôn-ngoan thực-dụng, sự hào-hậu rất mực ấy đâu. Chúng tôi chỉ ao-ước một điều là tưởng đến Chúa, có thế mà thôi. Nhưng làm thế nào mà *tưởng đến sự tưởng đến Chúa?* Làm thế nào, đã bị các vật hữu-hình nó hà-hiếp, nó vây bọc mà thỉnh-thoảng còn gỡ được ra khỏi nó và tìm vạch ra được cái vô-hình trong lấy cho ngay một chớp mắt mà thôi?

Ta đã nói cho biết sự nguyện-ngẫm hằng ngày (nguyện-ngẫm cho nên) và sự tập tành khí-thế luôn luôn (làm cho mọi sự nên cầu-nguyện cả, nghĩa là lấy cái thanh-ý mà làm cho mọi sự nên cái nhắc lòng ta lên cùng Chúa, chứ không theo cái tính thiên-dị mình mà làm cho mọi sự đều quay xuống mình ta tất cả) rất giúp cho dễ giao-tiếp với cái vô-hình. Tuy-nhiên, dẫu nguyện-ngẫm đã ý-tứ nhiều, khí-thế đã giữ cẩn-thận lắm, nhưng mà nhiều khi linh-hồn còn rất-đỗi là khó nhớ Chúa ở hiện-tại cho rõ-rệt, vì linh-hồn còn bận-bịu

với « ngoại-giới » và vương-vít cùng « các hoàn-cảnh ». Qua nhiều giờ, từng cả buổi sáng, từng cả một ngày, mà không hề có nhớ đến ông khách ở trong nhà mình lấy một lần, hay than-thở với Người lấy một lời. Chắc người ta ước-ao điều đó lắm. Nhưng người ta không nghĩ tới sự tưởng đến Chúa. Thế thì làm thế nào?

Cái diệu kế là liên-hiệp sự nhớ đến cái vô-hình với một cái gì hữu-hình bởi vì cái hữu-hình là cái ngăn-trở rất to. Một đứa thù-địch, đem làm cho nên người tình-nghĩa. Lợi-dụng một cái gì trong cuộc đời vật-chất mà khêu gợi cái ý-tưởng về phạm-vi tinh-thần: lợi-dụng thân-thể mà giúp linh-hồn. Ông thánh I-na-xu là một nhà tâm-lý thâm-bác, trong cái giáo-thuyết của ông về việc xét mình riêng, ông cũng tựa nền vào cái hợp-chất thật-sự của loài người và ông khuyên phải hợp cái sức động vật-chất lại với cái ý-tưởng thiên-nhiên.

Thí dụ, giao-giá ngay rằng, mỗi lần đi qua mẫu ảnh này, cây Thánh-giá, hay tượng ảnh nọ; cả mỗi lần làm các việc không phải

việc đạo cũng thế, ở nhà đi ra, vào cái phòng nọ, làm cái việc kia, mỗi lần như thế phải là một cái nhắc cho ta nhớ Chúa hiện-tại. Những người chất-phác nhiều khi thắt nút ở khăn tay cho khỏi quên việc nọ việc kia ở đời họ. Cha Mậu-noa (Maunoir), sau hồi đi giảng ở Bờ-rơ-tăng, thường khuyên các con chiên ngài khâu vào tay áo, đàn bà thì quả tim vải xanh, đàn ông thì quả tim vải đỏ, — đó thật là cái nêu nhắc sự Chúa ở hiện-tại — để đang lúc làm việc đồng áng, hoặc việc nhà cửa, hễ trông thấy miếng vải sặc-sỡ là nhớ đến Chúa ngay. *Chuông nguyện* cũng do cái lòng giáo-hữu ao-ước như thế mà có vậy.

Có nên sợ rằng, năng hồi-tưởng « bề trong » như thế có hại cho việc nghĩa-vụ chăng? Hồi-tưởng một cách khôn-ngoan thì không sợ gì. Trái lại, sự hồi-tưởng ấy chỉ làm cho người ta tận tâm với công việc hơn và chuyên-cần một cách thận-trọng, và hảo-hậu hơn thì có. Ông thánh Phan-chi-cô đệ Sa-lê đã bảo như vậy, ông nói : « Con hãy nhớ rằng, cách nguyện tắt như

vậy không có khó gì, cũng không phải là bất thích với công việc của con, mà lại làm cho sự lòng trí chuyên-lo công việc càng được có kết-quả hơn và dễ dàng hơn, chứ không có ngăn-trở hay giảm-bớt sức chuyên-cần đi đâu ».

« Minh-nhiên, công việc càng là việc tay, thì sự nhớ Chúa hiện-tại càng bớt ngăn-trở nó. Công việc ta chuyên-cần càng ở vào phạm-vi tinh-thần và càng bắt phải để « hết cả con người » vào việc, thì càng phải bớt bắt mình cù-lực để giãn ra một đôi khi mà tưởng đến Chúa hay là nói khó cùng Chúa. — Nhiều khi như thế thì lại là không biết hiểu nghĩa-vụ nữa kia. Nếu nguyện-tắt có ngăn-trở việc làm, thì bỏ ngay nguyện-tắt đi, mà việc làm thì phải cho chu-tất. Như ta đã nói, việc nghĩa-vụ phải trước đã. Ông thánh I-na-xu đệ Loa-gio-la, khi còn học ở trường đại-học Pa-ri, thấy mình trong giờ học được ơn Chúa xuống cho cách phi-thường. Trong lòng Người bùng lên những tình yêu-mến cứ liên-tiếp nhau không hề giứt. Người ở trên trời. Phải, Người không

còn ở chỗ học nữa. Người sớm hiểu việc học của Người phải chịu thiệt-thòi vì những hứng-động đó, Người xin Chúa hãm nó lại, để Người được học-hành cho kỳ tới mục-đích. Đó là một đường thiêng-liêng có trí vậy.

Nhưng nguyện tắt thế nào cho hơn? Có thứ nguyện tắt nào phải coi hơn thứ nào không?

Xin thưa rằng: về việc này ai cứ thích nấy, đó là cái luật chung. Đối với lúc nọ, theo như tâm-trạng mỗi người, theo những ý-chỉ phải cầu nguyện, theo như lễ-nhạc mời làm, thì nguyện tắt phải là những tiếng của linh hồn đang ở trong bậc đền-tội, thí-dụ như: « *xin Chúa hãy thương đến! thương với! Lạy Chúa Giêsu xin thương đến!* » Đối với lúc khác thì là những tiếng thở-than của linh-hồn ở vào bậc được ơn soi sáng, thí dụ: « *Lạy Chúa Giê-su, xin hãy làm Giê-su cho con!* » Câu ấy ông thánh Phi-li-phê đệ Nê-ri ưa kêu lắm; hay câu nhiều người đã dùng đến: « *Lạy Lái Tim cực thánh Đức*

Chúa Giê-su, tôi trông cậy Lái Tim đó!» Có người lại thích những lời nguyện tắt của linh-hồn ở bậc hợp-nhất và có sức nuôi dưỡng sự hợp-nhất hơn cả, như: «*Ở Ba Ngôi cực phúc!*» (Ông thánh I-na-xu;) *Lạy Chúa là Thiên Chúa tôi và là mọi của tôi!* (Ông thánh Phan-chi-cô khó khăn) và nhiều câu khác. ([1])

Đối với ai không có những ý-chỉ riêng hay không có thích riêng thì xem ra có thể khuyên họ dùng *dấu Thánh-giá* và *kinh Sáng-danh* làm kinh nguyện-tắt có giá-trị thượng hạng được. Điều đó không có phản-trái điều ta nói trên kia đâu. Cứ mực chung là nên có một đường thiêng liêng mang đi theo mình được và không nên rối rít với những cái rờm-rà viễn-lợi. Trước khi nhận một cách nguyện, một câu thở-than nào thì hãy lợi-dụng cho kỳ được những cách, những câu ta đang dùng đi đã. Trong một ngày biết bao nhiêu lần ta

---

(1) Cha De Rodriguez có bàn nhiều ý-kiến hay về vấn đề này trong sách *dạy tập đi đàng nhân đức lọn lành*. Phần I, Đoạn VI, Điều III.

được làm dấu Thánh-giá và có khi được đọc *kinh Sáng-danh* nữa, nhất là khi ta đọc giờ kinh Hội-thánh.

Còn gì nhắc cho nhớ Chúa hiện-tại hơn nữa ru! (1)

Những người qui-hướng cuộc sống thiêng liêng của họ hẳn vào sự Chúa ở hiện-tại vừa cách chung ở ngoài ta, vừa cách riêng *ở trong ta* mà được những cái lợi to tát thể nào đây ta xin kể ra.

Sự tìm Chúa hiện-tại ở ngoài ta bắt trí tưởng tượng phải rán-sức, chả nhiều thì ít, bởi đó phải cố sức hơn, thành ra có nhọc. Hồi tưởng đến Chúa đang hiện-tại trong ta thì chỉ cần một cái ngó trông bằng

---

(1) *Kinh Sáng-danh*, ông thánh Giê-rôm thích đọc làm kinh nguyện tắt lắm, ngài gửi kinh ấy cho Đức Giáo Hoàng Đa-mát, mà Đức Giáo Hoàng đã lệnh thêm kinh ấy vào sách kinh Nhật-tụng sau mỗi một thánh vịnh. Linh-mục không tài nào «suy-nghĩ» mỗi một câu đang đọc được. Cái cách cho được lại thấy mình, hay nói cho phải, lại thấy Ba Ngôi Thánh một Thiên Chúa, mỗi một lúc đọc *kinh Sáng-danh* mới dễ dàng mà đầy khí-nhụy chưa?

đức tin mà thôi. Chúa ở trong linh-hồn có ơn Thánh-sủng là một điều thực có, tôi không phải thêu dệt chi sốt; ta không cần mạo hiểm một cuộc đi viếng bằng tưởng tượng suốt qua hay là cho tới cùng cõi không-gian mới có thể chiếm-cứ được đâu. Ta chỉ vào trong ta là có Chúa ở đó rồi. (1)

Cái câu: « *Nhân danh Cha* » không nhắc ta nghĩ đến Đức Chúa Cha ở cao tít mãi trên đó, cách ta những mấy muôn muôn dậm, hay như một đấng mông-mênh vô-hạn bao-bọc cả lấy ta làm cho ta kinh lòng mất mật, mà không làm cho ta sinh cảm-tình với Người đâu; không phải thế; câu ấy nhắc cho ta nghĩ đến một người

---

(1) Về sự nhớ mình ở trước mặt Chúa lúc đầu giờ nguyện ngẫm, Cha Bơ-ru (Brou) nói rất hữu lý rằng: « Trong các cách cho được nhớ mình trước mặt Chúa, thì cái cách ấy (cách tìm Chúa ở trong mình) có lẽ là công hiệu hơn cả, nhất là cho ai đã quen nguyện ngẫm mà là cách các thánh đều giới thiệu cả. » *(St Ignace, maitre d'oraison, éd. Spes. p. 54.)* Xem cả Gautier: *De la perfection de la vie spirituelle*, A. III, 8 sect. ch. XXIII, édit. Bizeul, (Dewit, 1909 p. 93-96.)

cha ở kề ngay bên ta, ở ngay trong tâm hồn ta. Nhân danh Cha, Cha ở đó, và như kiểu nói rất linh hoạt của Pha-be (Faber) tiên-sinh — Cha *tự sống ở trong ta ;* và Con là Đấng hằng chờ đợi ta ở chỗ bờ giếng lòng ta ; và Thánh Thần là đấng tham hoà vào sự sống của ta đề nó được cái giá trị bất-hủ, Người không bỏ ta một giây phút và Người làm mọi việc cùng ta.

Vả ta đã nói rõ vì làm sao cái tư-tưởng lớn nhất trong Tín-điều-học, (1) làm nền tảng cho dễ xây cái đời trầm-tĩnh mà là chính cái tư-tưởng về Thiên Chúa ở hiện tại bằng ơn sủng trong linh-hồn ta.

Ai đã quen lơn với cái tư-tưởng đó thì đã có đủ khí-cụ cho được giữ — hoặc một mình hoặc có bầu bạn — sự hợp-nhất với Thiên Chúa và cho được lợi-dụng hết mọi sự chung quanh mình làm phương-thế mà hướng lái mình về chính chỗ trung-tâm-điềm.

---

(1) Tín-điều-học: khoa học về các điều phải tin trong tôn giáo dogmatique.

Nếu chỉ có một mình ta với ta, thì vẫn có « một siêu-nhân kép » hằng đi kèm-cặp với ta. Nếu ta đã luyện-tập cái tinh-thần đức tin cho đủ; nếu ta có nhìn biết cái ơn được Thiên Chúa một chút; nếu thật ta có tin; nếu đối với ta câu « Chúa ở trong linh hồn ta » không phải chỉ là một câu văn, một vấn-đề đạo để biện-luận cho hay hay, mà là một sự có thật, không chối cãi được; nếu cái câu: « ta là nhà chầu sống của Chúa và biện-thực là đền thờ thánh của Người», ta cho là thật-sự có như thế, thì cái việc làm cho hết mọi sự phải trầm-tĩnh lại, có đâu ta còn cho là không thể thi-hành hay là khó-khăn được?

Nọ một người có đức tin vào trong nhà thờ. Tự nhiên tiếng nói dịu lại, cử-chỉ thong thả, đi lại khoan thai hơn. Ở đây biện có ông Khách Thần đang ngự, ta lặng đi! ta thờ lạy đi! Nếu phải bước đi thì cứ bước, phải vẽ thì cứ vẽ; phải tô-tỉa trang-hoàng gì thì cứ tô-tỉa trang-hoàng. Nhưng không bỏ quên cái Đấng đang ngự trị ở kia đi được.

Ta tức là nhà thờ sống vậy. Ta đối với ta thì là cái nhà thờ riêng cho ta. Nếu ta ở trong ân-sủng thì Chúa ở và sống trong ta.

Vậy thì?

Vậy thì, câu kết-luận rất là đơn-thường và minh-hiển lắm. Sống và làm việc như thể ta hằng ở luôn trong nhà thờ, trước nhà chầu vậy.

Phép Bí-tích Chúa ở hiện-tại không phải chỉ nguyên có một phép Thánh - Thể mà thôi, có hai kia: phép Thánh-Thể và phép Rửa - tội nữa. Ba Ngôi Thiên Chúa ở hiện-tại trong ta bằng phép Rửa-tội không kém sự Chúa ở hiện-tại bằng phép Mình-Thánh tí nào cả; hai chỗ hiện - tại có khác nhau thì khác ở cái cách-thức, chứ không khác ở sự có-thực.

Vậy bởi đâu, ra khỏi nhà thờ, ta ăn ở như thể trong ta không còn có ai hiện-tại nữa? Thưa vì ta không có đủ đức tin, vì, trong cách thực - hành, ta không biết cái ơn được Thiên-Chúa là gì.

Sự trầm - tĩnh của ta ở *ngoài* nhà thờ,

dù vì lẽ khác, nhưng cũng phải sâu-giầy như ở *trong nhà thờ* vậy. ([1])

Khác là khác về những điều nghĩa-vụ bắt buộc ở mỗi một nơi không như nhau. Tôi vào nhà thờ để cầu-nguyện, để làm việc thờ-phượng. Nhưng khi tôi ra khỏi nhà thờ tôi vẫn còn mang đi với tôi một cái hiện-tại thực-sự ở bề-trong, tôi mang nhà chầu của tôi đi với tôi; vì thế các việc tôi sẽ làm, tôi sẽ cùng làm với ông Khách Thần của linh-hồn tôi, *dulcis hospes animæ* (người khách phong-thú của linh-hồn). Tôi không cử toạ-thuyền trong cuộc thờ-lạy yên-tĩnh đâu; nghĩa-vụ bắt tôi phải làm việc. Nhưng tôi không chịu chỉ làm việc giữa những sự

---

(1) « Ubicumque fueris, in lecto aut in alio loco, ora, et ibi est templum» «Dù con ở đâu đâu, trên giường hay chỗ khác cũng cứ cầu-nguyện, chỗ ấy là đền-thờ vậy. Hết mọi nơi con ở, con hãy cứ trầm-tĩnh. Bất nệ phải chọn nơi mới cầu-nguyện được. Chính con là cái nơi chọn đó. Nếu con ở trên giường thì giường con là đền-thờ vậy. » Lời của một thầy dòng, môn-đệ ông thánh Bê-na-đô đã làm quyển sách *Meditationes piissimæ* (opéra santi Bernardi. Venetiis, MDCGXXVI col. 370).

ồn-ào mà không có hề thờ-lạy Chúa đâu; đức tin hằng nhắc-nhủ cho tôi nhớ đến Người Khách tôi mang trong mình và nhớ rằng chính tôi đây là cái bình sống đựng Mình Thánh Chúa.

Tôi làm việc vì là nghĩa-vụ tôi. Tôi không làm việc một mình tôi mà không có «Chúa» làm với nữa, vì Chúa chẳng hề bỏ tôi.

Chỉ nguyên xét lý-tưởng mà thôi, nào có thấy được cái giáo-thuyết nào rõ-rệt hơn, giản-tiện hơn, khích-thích hơn—mà nói vầy cũng không phải là quá — làm cho linh-hồn ta phát lên một tiếng kêu gọi, một lời tình-ái, một dấu-hiệu gì làm chứng cho Đấng vẫn ở trong đó biết rằng ta không đi vắng đâu, mà ta có biết cái giá-trị tuyệt-đối của sự Ngài hiện-tại luôn luôn trong ta?

Ông thánh Phao-lồ Thánh-giá có viết rằng: «Đức tin bảo ta cho hay lòng ta tức là một cung-thánh lớn, vì nó là đền-thờ Chúa, là trị-sảnh của Ba Ngôi cực-thánh. Hãy năng thăm viếng cung-thánh ấy; hãy xem coi các đèn có còn cháy; đèn tức chỉ đức tin, đức cậy, đức ái vậy. Mỗi một khi làm việc,

khi học-hành, khi ngồi ăn, khi đi ngủ, khi thức dậy, thì hãy hoạt-động đức tin và hãy thả những luồng yêu-mến cho bay lên Chúa luôn. (1)

---

(1) Quyển sách « *Les Pratiques pour se conserver en présence de Dieu* » (Nancy, chez Nicolas Balthasard, MDCCXIII) ở thế-kỷ XVII, có giới-thiệu : « Cái nhớ đơn-sơ nhưng thiết-tình đến Chúa đang hiện-tại trong ta. »

Đơn-sơ : « Có thể nhớ đến Chúa mà không phải nhờ hình-ảnh, không nhờ việc cảm-giác chi hết, không nhờ luận-lý mà cũng không bóp đầu nặn óc chi cả. Sự xem đến Chúa như vậy không ngăn-trở công việc của ta mà lại giúp cho dễ làm; vì làm trước mặt một người bạn thì dễ dàng hơn nhiều. »

Thiết-tình : « Không phải rằng cần phải làm hẳn việc yêu-mến nào, song trong sự nhớ Chúa vẫn có ngụ cái ý muốn đẹp lòng Chúa, ý ấy chẳng qua cũng chỉ là cái biểu-chứng tỏ ra lòng ta yêu-mến Người mà thôi. »

Hiện-tại trong ta : « Không phải rằng cái cách nhìn nhận Chúa ở khắp mọi nơi, dầu ai lấy làm dễ hơn cũng không được cứ đâu; một vì rằng cái cách nhìn-nhận Chúa hiện-tại ở trong ta phần nhiều các Thánh ưa thích lắm và nó làm cho người ta dễ trầm-tĩnh hơn. »

Quí nhất là những lời vàng ngọc của bà thánh Tê-rê-xa, ta không ngại kể dài ra đây cái đoạn XXX rất thời danh trong sách *Đàng-lọn-lành của bà.*

« Ông thánh Âu-gu-tinh nói cho ta hay, ngài tìm Chúa trong các cái chung-quanh ngài lâu lâu chán chê ra, mãi sau lại thấy Chúa ngay ở trong mình ngài. Xin ngẫm các lời đó cho chín vì có một sự rất hữu-ích cho ai khó trầm-tĩnh, là phải hiểu cái điều thực ấy cho rõ: phải biết rằng không cần phải lên đến tận trời mới nói truyện với Đức Chúa Cha và lĩnh lấy sự khoái-lạc ở nơi Người được, không cần phải cất tiếng cho cao, Chúa mới nghe tới ; Chúa ở gần kề ngay ta, gần đến nỗi một tí động môi, hay một lời ở trong tận tâm-ti ta Chúa đều nghe thấy cả. Ta không cần phải có cánh mới tìm được Chúa. Ta hãy vào nơi vắng-vẻ và hãy nhìn vào trong ta, Chúa ở trong chính chỗ đó mà. Hãy nói với Chúa, đã hẳn là phải khiêm-nhường lắm, nhưng cũng phải mến cho già nữa, hãy kể những sự ta vất-vả, bày tỏ những sự ta thiếu-thốn mà phó

mặc cho Chúa, hãy xin Chúa giúp đỡ mà nhất là hãy nhận biết ta không đáng gọi là con cái Chúa, y thể con trẻ với bố nó vậy. »

Bà lại nói thêm mà quyết đáp cho những người ngỡ-ngạc vì thấy bà đem cái điều đại cái trong giáo-thuyết mà kết-luận nên những điều thực-hành cao-thượng như thế rằng : « Những người sẽ trầm-tĩnh được như tôi vừa nói đó thì họ phải tin rằng họ ang đi trong cái đường cực tốt lành, và không chóng thì chầy họ sẽ được uống thoả-thuê nơi mạch sự sống. »

Sau một điều dặn bảo, bà khuyên đừng có coi thường cái ơn được Thiên Chúa, như người ta thường hay có quá, rồi bà lại nói : « Nếu những người ấy để ý nhắc-nhủ cho mình nhớ mình có một Người Khách oai-vệ như thế, chắc họ không còn thể nhắm mắt gieo mình vào những sự thế-gian một cách hăng-hái như thế nữa, vì chắc họ sẽ thấy những sự ấy, sánh với những sự họ được trong mình thì hèn hạ là dường nào. »

Sau cùng bà có nói về bà một đoạn quí tựa châu ngọc rằng :

« Phần tôi, xin thú thật, tôi không biết cái cầu-nguyện mà được thoả-mãn là cái chi bao giờ, mãi cho đến khi Người đã đoái thương dạy tôi cái cách thần-diệu đó.»

« Rốt bài, tôi xin nói, ai muốn, vì sự đó tùy ở nơi ta, tập cho được thói ấy, thì phải kiên-tâm lo liệu mà giam hãm ngũ-quan vào trong mình, để dần dà tự mình làm chủ được mình. Làm thế không có hỏng mà lại được lợi to cho linh-hồn mình ; lợi là vì ngũ-quan không còn được thả-cỏ ở bên ngoài mình, một phải dùng mà giúp cho sự trầm-tĩnh bề trong. Khi người ấy nói-năng, phải nhớ trong tâm-khảm mình có Đấng mình phải nói-năng với, khi nghe người ta nói, đừng quên rằng mình phải nghe ở bề-trong một Đấng đang nói gần mình hơn. Người ấy phải suy rằng, mình có muốn, thì không lìa ông Bạn thân đó bao giờ cũng được.

« Nếu có thể được thì hãy làm như vậy một ngày nhiều lần ; bằng không thì hãy

làm lấy ít là mấy lần. Hễ quen rồi là chầy kíp sẽ thấy cái đại-ích ngay. Khi đã được Chúa ban ơn ấy cho một lần thì dẫu với hết mọi bảo-vật ở trần-thế, cũng không muốn đổi cái ơn ấy nữa thẳng. Vì danh Chúa, xin đừng có phàn-nàn những thời-giờ, những sự chuyên-cần đã dùng vào việc đó, vì cái gì cũng phải có chịu khó mới được, tôi xin quyết hẳn rằng, sẽ có ngày đạt tới mục-đích, hoặc trong một năm, hoặc chỉ giăm sáu tháng chi đó nữa thôi. »

Về điều rất quan trọng ấy, xin nói một lời sau cùng này nữa. Sự thâm hiểu cái *« ơn được Thiên Chúa »* giúp ta, hơn các sự khác, cho được nhớ Chúa hiện-tại trong những khi ta ở giữa thế-gian, giữa những việc giao tiếp với người ta hoặc bắt buộc phải làm hoặc thường vẫn làm như việc cửa nhà, việc bác-ái, việc tông-đồ, việc giao-thiệp theo phép lịch-sự hay cho được liệu công liệu việc.

Thiên Chúa ở trong ta, mà Thiên Chúa cũng có ở, hoặc muốn ở, trong những người thân-cận chung-quanh ta nữa, cho nên khi

ta biết rằng vây quanh ta có những nhà-chầu hoặc đã thực nên nhà-chầu rồi, hoặc có thể nên nhà-chầu được, thì dễ cho ta nhớ đến Ba-ngôi Thiên Chúa biết là dường nào.

Như thế thì không còn phải rán-sức mà tưởng-tượng, không còn phải vất-vả mà hình nơi lập chỗ, là sự nhiều người nói mình chịu không làm được. Chỉ suy cái có-thực là đủ. Không phải xây lập chi hết: chỉ phải nghiệm ra thôi; không phải cấu-tạo chi cả: chỉ phải đánh giá cái có-thực bằng giá của cái có-thực mà thôi.

Thí-dụ như một bà thiếu-phụ phải săn-sóc bận bịu cho một lũ trẻ con. Bà đừng nói: đối với tôi sự hợp-nhất cùng Chúa là không thể sao được. Chung-quanh bà nguyên những nhà chầu, nguyên những cái hiện-tại có-thực cả. Con cái bà đã rửa-tội chưa? Đã. Vậy thì Chúa hiện thực đang ở trong chúng nó!

Ông giáo này, cô giáo nọ, nhà kỹ-nghệ kia, ai ở giữa cái thế-giới của nấy... học-trò, thợ-bạn, đốc-công, thợ-thuyền, bạn-

nghiệp, bấy nhiêu người ấy lại không phải hiện là, hay ít nữa không trông được sẽ là, và Chúa không định cho được là kẻ mang Thiên Chúa ư? Sao nhìn cái khác ở trong họ? Sao không ít là nhìn cả cái đó và nhất là cái đó với nữa? Cái « ơn được Thiên Chúa » không riêng cho một mình ta mà thôi. Chung cho cả họ nữa đó. Đã dựng nên họ và cho họ sinh ra ở đời để họ được nên « người thần ». Thày ta đã đổ hết máu mình ra cho họ, quả đất sở-dĩ ở đây là cốt để đưa họ lên trời, để, đang khi họ đợi ngày Vinh-hiển đến, làm cho họ nhờ ơn thánh-sủng mà được Ba Ngôi Thiên Chúa trước đi.

— Tôi không nghĩ đến sự ấy.

— Để nói cho ngài biết tỏ giáo-thuyết hơn một chút nữa thì chắc sẽ giúp được cho ngài nghĩ đến sự ấy.

II

Ích lợi bởi cách nguyện-tắt và bởi việc nhớ Chúa hiện-tại.

Các nhà trước-thuật trứ-danh, các bậc đại-thánh có ngợi khen cái cách nguyện-tắt và cái việc nhớ Chúa hiện-tại, bằng sách vở các ngài viết hay bằng cái cách các ngài giữ mà làm gương thì xin mời các ngài cứ việc đi, vì sự đó đã dĩ-nhiên lắm. Ngoài những chứng-tá đã kể ở trên, ta lại thêm những chứng-tá có tính-cách đặc-biệt ra sau đây nữa.

Ông thánh I-na-xu đệ Loa-gia-la có viết rằng: « Hãy tìm Chúa hiện-tại trong hết mọi khi, khi truyện trò, khi đi dạo chơi, khi xem, khi nghe, khi ăn, khi nghỉ, khi làm các việc mình làm. Cái cách ngẫm mà tìm thấy Chúa trong mọi sự như thế thì dễ hơn cái cách đem trí lên suy những sự trừu-tượng về Chúa, vì cái cách sau ấy làm cho ta phải cố sức mới nhìn nhận ra được. Làm cái việc thần-điệu ấy, nếu làm

cho trọn tốt ra, thì đáng được Chúa ban ơn thăm viếng rộng-rãi, nhưng các ơn ấy chắc chưa quá giới-hạn sự nguyện-ngẫm ngăn ngắn đâu. Chớ chi người ta ai cũng tập năng dâng cho Chúa các việc người ta làm, các sự khó-nhọc người ta chịu, có ý làm, có ý chịu vì lòng kính mến Chúa và hy-sinh những cái mình thích đi để giúp đỡ các kẻ Vua cả đã chịu chết cho họ được sống, như thể là giúp cho chính Người vậy. Hai điều đó thiết-tưởng nên lấy làm điều xét mình vậy. » (1)

Bây giờ xin để đến lượt Lu-y đệ Gơ-nát (Louis de Grenade) tiên-sinh : « Con đường ngắn nhất đi đến đức kính-mến thiên-nhiên là sự nhắc lòng ta lên cùng Chúa và nhờ những tình-tứ mạnh-mẽ và những sự ước ao hằng cháy lửa kính-mến mà nói khó cùng Chúa một cách cung-kính, tin-cậy và giữ ta trầm-tĩnh luôn luôn trước mặt Chúa. » (2)

---

(1) *St Ignace* : Epist, éd. Menchara, 1804 p. 223 — 226.

(2) Louis de Grenade : *L'amour de Dieu*, trad. Girard, MDCLXII: IIe p., Chap. IX p. 126.

Ông thánh Phan-chi-cô đệ Sa-lê, ông thánh Lê-ô-na (Léonard de Port Maurice) cũng nói cùng một ý như vậy. « Làm việc cấm-phòng thiêng-liêng (sự trầm-tĩnh) và việc nguyện-tắt, ấy là làm cái việc lớn của đức sốt-sáng rồi vậy: các việc ấy có thể thay cho các thứ việc cầu-nguyện khác được; nhưng nếu thiếu các việc ấy thì không có gì điền thay cho các việc ấy được. Không có các việc ấy, thì không sống cái đời thưởng-ngoạn cho tốt được, mà cái đời hành-động có sống cũng không ra làm sao. » (1)

Đối với Đức Giám-mục thành Dơ-ne-vơ ấy, nhà Thừa-sai trứ-danh người Ý ta nói rằng: « Có muốn tiên-thưởng một cuộc thiên-đàng ở dưới đất không? Có muốn được

---

(1) *Sách dẫn đàng sốt sáng* phần II, đoạn III — Trong bài nói về « sự năng hồi-tâm lại » ông thánh ấy có thêm rằng: « Hỡi Thiên-mộ (Philothée) con ơi, ở đây Cha ước-ao cho con vâng lời Cha chỉ dạy cho lắm; vì là một đoạn Cha nghĩ có hệ cho sự tấn-tới thiêng-liêng của con hơn nữa.» Trong kỳ cấm-phòng để thụ-phong Giám-mục, Đức Cha đại-danh đó có dốc lòng một câu thề này: «Trong một ngày tôi sẽ nguyện-tắt cho rất nhiều.»

bạn bè chắc chắn để mà tới đến chỗ lọn-lành cho mau-chóng không ? . . . Hãy ở trầm-tĩnh bề-trong, hãy đi trong sự hiện-tại của Chúa. » Ông thánh Lê-ô-na ấy, nói về chính mình ngài rằng : « Thiên-triệu của tôi là thừa-sai và tĩnh-mịch; thừa-sai, để bận-bịu luôn vì Chúa; tĩnh-mịch, để bận - bịu luôn trong Chúa. Ngoại giả là phù - hão hết. » Mỗi một người trong ta, nếu biết hiểu ra, thì há lại không có một cái thiên-triệu tựa hệt như thế ư ?

Sự liệu cho mình dễ nhớ Chúa hiện - tại và cái thói năng thầm - thĩ kêu - cầu cùng Chúa có ích - lợi tốt đẹp lắm thì các thánh và các nhà làm sách mới nhất tề khen-ngợi một cách nhiệt-liệt như thế được.

Mà thật quả như vậy.

Cái lợi-ích nhất là nó làm cho dễ-dàng cả sự nguyện-ngẫm, cả sự khí-thế, là hai cái nền tảng của sự hợp nhất với Chúa, như ta đã nói ở trên.

Dễ-dàng cho sự nguyện ngẫm:—«Nghiễm-nhiên lòng yêu sinh ra nhớ-nhung cái người ta yêu; mà sự nhớ-nhung lại thêm lòng yêu,

đó cũng là điều thật. Một linh-hồn cứ tư-tư nhớ Chúa luôn, ắt không bao lâu sẽ nên nóng-nảy vì tình yêu-mến, mà càng mến Chúa hơn, thì sự nhớ lại càng liên-tiếp, đến nỗi ra như không quên Chúa đi được nữa. » (1)

Không những sự nhớ Chúa hiện-tại làm dễ-dàng được sự nguyện-ngẫm mà lại dễ-dàng được cả sự ở-lặng bề-trong suốt cả ngày, là sự rất cần cho sự hợp-nhất với Chúa nữa. Nếu người ta chỉ biết xem có cái rỗng-không của chỗ tĩnh-mịch mà thôi, thì cái chỗ tĩnh-mịch ấy không có sức bắt lòng người ta gì hết cả; nhưng nếu người ta biết cái thuật đi Thiên-Chúa vào ở chật cái chỗ tĩnh-mịch đó, thì nó không còn đến nỗi phải tiêu-điều tẻ-ngắt nữa, một nên cái chỗ phú-quí sầm-uất, cái chỗ náo-nhiệt và rất có sức bắt lòng người ta. Chỉ nguyên những người năng nhớ Chúa hiện-tại và năng đem lòng lên cùng Chúa mới hay — như lời Đức Giám-mục Mãn-ninh (Manning)

(1) D'Argentan : *Le ciel dans l'âme chrétienne*, p. 23.

nói — « chỗ tĩnh-mịch và chỗ lặng-im thì đông chật những cái thực-hữu » là dường nào.

Thói nguyện-tắt dễ-dàng sự khí-thế cũng như vậy. Ta không thấy cho đủ rõ-ràng ta phải thẳng mình vì ai và vì sự gì, cho nên thường thời ta không có gan-dạ là mấy; sự tưởng đến Chúa nhất là khi nó sốt-sáng và tình-ái, thổi vào hòn than tản ở cái cuộc sinh-tồn của ta, cũng một cách như luồng gió thổi bay tro tản ở ngoài hòn than lửa, cho trật lửa ra và bén ngọn lên.

Nhưng ích-lợi bởi nhớ Chúa hiện-tại và bởi nguyện-tắt không phải chỉ có thế mà thôi. Còn nhiều hơn nữa. Muốn cho mình được lên cái *bậc* hợp-nhất tạm kể là liên-lỉ, thì không có gì linh-hiệu cho bằng làm đi làm lại những việc hợp-nhất luôn luôn. (1)

---

(1) Nói rằng tạm kể là liên-lỉ, vì như đã nói ở đầu sách, sự hợp-nhất liên-lỉ thật, ngoài cái ơn đặc-biệt được trầm-tĩnh thiên-phú ra, thì không tài nào có được, vì cái hạn của sự cảm-trí của ta rất là ngắn-ngủi bé-mọn.

Ban đầu phải biết khéo ra sức mà chuyên-lo đến Chúa trong một số ít nhiều lần và dâng các việc ta làm cho Chúa mỗi một khi ta đổi việc làm. Rồi dần dà tập cho mình được cái xu-hướng từ từ và cứ từng bậc. Đừng nóng nảy hấp - tấp, một cứ liệu cho cái tinh-thần đức tin nở-nang một cách ôn-hoà, cứng - cáp mà tình - ái; và cứ giữ cái thói siêu - nhiên đã thành tự - nhiên này là hễ khi nào ta không còn làm gì ở bên ngoài mà giúp « Vua » ta nữa, thì quay ngay lòng ta về Chúa hiện đang sống ở giữa chỗ chính trung-tâm của ta. — Hễ ta không còn việc gì phải làm cho Chúa nữa thì quay ngay lại sự tưởng đến Chúa, đó là cái nhịp-vận cho ta trầm - tĩnh được khôn - ngoan mà đắc-lực.

Lúc đó linh hồn được, hay dọn mình cho được kết-hợp liên-lỉ cùng Chúa, nghĩa là cho được đem lòng trí lên cùng Chúa một cách dễ-dàng tự-nhưng và có thể nói được là không hề giứt bao giờ. Không phải rằng miệng cứ phải đọc kinh nọ rồi đến kinh khác luôn luôn, song chỉ cần tâm-

tình phải hằng khăng-khít với Chúa, lòng muốn phải hằng hợp-nhất với thánh ý Người, trí-khôn thì phải thôi không liến-xáo, không phân-đãng quá ra nữa — sự đó nhiều khi không phải lỗi tại nó — một để ý lo cho cái chỉ-ý mình được trong sạch, hay là lo dâng nó cho Chúa lúc trước, lúc đang, lúc sau khi làm việc, để có thể — như thí dụ của ông thánh Phan-chi-cô đệ Sa-lê — sánh linh-hồn với con trẻ đi đường ngắt hoa, ngắt thì ngắt song không buông tay bố nó ra bao giờ. Ông thánh Tô-ma gọi thói-quen là « một tư-cách vững bền làm cho hành-sự được dễ-dàng. » Dễ-dàng và vững-bền, đó là hai cái đặc-tính của hết mọi thói-quen, thói-quen trong sự cầu-nguyện cũng như các thói-quen khác.

Sự hợp-nhất với Chúa mà cứ dễ dần dần ấy đã có một nhà triết-học tân-thời tả cái việc xâm-chiếm nó rất là thần-tình như sau này. — « Bậc thứ nhất của sự tiến-bộ bề-trong là mở-mang mấy cái trạng-thái về tâm-lý. Trước tiên, các trạng-thái ấy còn mập-mờ, chỉ được một đôi dịp mà phát

ra thôi, thế mà cái địa-vị của nó xem ra cứ dần dà thêm quan-trọng hơn trước... Người giáo-hữu, trước kia mến Chúa chẳng qua chỉ là trầm-tĩnh trước mặt Chúa một lúc ban sáng và ban tối thôi, bây giờ lại được thấy rõ ràng Đấng mà mình yêu-mến kia hằng ở hiện-tại luôn luôn trong mình. Bấy giờ sẽ thấy mình như bị bắt buộc phải tự ý đọc một đôi câu kinh nào đó, vì hiểu biết mình cần phải cầu-nguyện... Rồi ra sẽ có lúc coi cái vũ-trụ này như một cái màn trong suốt, Đấng Hoá-công ẩn ở đàng sau cái màn ấy mà để người ta tìm-bói Người khắp mọi nơi. Tạo-vật, dù một vật hèn nhất cũng có lốt hình-ảnh Thánh diện Chúa... Người giáo-hữu nhận trong mọi vật đều có lốt cái dấu Thiên Chúa, cũng như cái dấu chỉ chúng đều bởi một căn-nguyên chung mà ra, cho nên người ấy coi mọi vật như là anh em với nhau hay với chính mình vậy. Thế là do sự gắng-gỏi nhút-nhát đầu tiên để quay linh-hồn vào Chúa mà phát ra cái lòng mến Chúa cực nồng-nàn và cái bụng yêu mọi vật

trong Chúa, tức cũng như cái cây bởi hạt giống mà đâm ra tự nhiên vậy. (1)

Cha Gat-ri (Gatry) nói một đoạn rất linh-hoạt như vầy : « Có linh-hồn thấy trong mình phải yên-nghỉ và phải tự qui tự hướng về chỗ chính cái điểm-sống hơn các linh-hồn khác. Khi một linh-hồn như vậy đã ở khăng-khít với Chúa, đã được nếm ít nhiều của trong cái dật-đức của Chúa và phải khó chịu với cái phù-hão khốn-khổ vì sống ở bề-ngoài đã lâu ngày rồi, thì sẽ có một thời-kỳ linh-hồn ấy không còn kham được công-cuộc nào, việc làm nào bề-ngoài, hay sự gì giây giệm đến thế-gian nữa. Thế-gian lúc đó thành như một thằng cha quấy-rầy, làm rối loạn mất cuộc vui-sướng trong linh-hồn, linh-hồn, cực chẳng đã, phải chịu nó thì khổ-cực đến châu sa ngọc rớt, cũng như khi ta chẳng may phải làm việc gì chán ngắc chán ngơ, giữa cái lúc đang làm một việc thoả lòng sướng dạ,

---

(1) E. Gilson : *Essai sur la vie intérieure*, Rev. philosophique, Janvier—Février 1920, p. 31.

hay như khi phải một người không thân-tinh, tuy mắt đã có quen, song tâm-tình thì không hề biết, đến mà nuốt ngay mất cái lúc thanh-thái nhất trong ngày, ta đã định để mà cầu-nguyện và học-hành, hắn cứ truyện trò vô-ích tràn mãi, rầy rà cho ta, không sao ta cầm-trí được, vì hễ hắn nói một tiếng là ta chia trí ra đàng khác mất. Ấy sự sống ở bên-ngoài làm cho các hồn đó phải cực lòng và thêm than ngắn thở dài với sự yên-nghỉ vô cùng cũng như thế đó. Vẫn rằng sự chín-chắn với sự chết mà được như vậy thì là ít có lắm, song ngay những người tấn-tới còn kém cũng có thể hiểu mà nhận sự ấy ra được. » (1)

Nếu ta vào số những người « tấn tới còn kém » ấy thì ta đừng ngạc nhiên vì thấy ta còn phải đánh trận mà chiếm lấy sự trầm-tĩnh ta ước ao. Song ta hãy cứ vững chí!

Cái thói-quen của ta, giả như đã thành một mực rồi, mà ta có nhờ cái việc nó thường làm, và có nhờ ơn thánh-sủng thập-bội các sức lực của thói-quen lên, thì có lẽ

---

(1) Gatry: *Méditations inédites*, p. 193).

nào ta lại không đạt được cái ta ước ao? Bà thánh Tê-rê-sa tự thú rằng: « Tôi đã phải khổ nhiều năm, không sao hãm được trí-tưởng của tôi... thật là thậm khổ. Song tôi biết rằng Chúa thương sẽ chiều lòng ta mà làm bầu-bạn với ta trong những lúc ta đến xin Người cho khiêm-nhường. Nếu một năm ta chưa được, thì hãy nhiều năm nữa coi! Tôi xin quả quyết rằng người ta có thể đạt được sự đó và có thể tập-dữ được cái thói sống kèm-cặp với ông thầy tuyệt đối của ta, song phải rán-sức mới được. » (1)

Lu-y đệ Gơ-nát tiên sinh nói rằng: «Vua thánh Đa-vít bảo ta cho hay vua hằng sống ở trước mặt Chúa. (2)

Hãy làm y như thế, hãy nhắc lòng lên cùng Chúa luôn luôn, song đừng rở võ-lực với mình, một để trí-khôn cứ chìm-nghỉm vào trong Chúa một cách đơn-thường và tình-ái mà thôi. Đừng thấy trí mình, bởi sự

---

(1) *Chemin de la perfection*, chap. xxvi.)

(2) Chúa mà tôi vẫn đứng trước mặt thì hiện sống mãi. (Thánh vịnh xv).

nông nổi hay phân-đẵng mà làm tội mình làm chi : hãy ra sức thu-nhặt nó lại và lại dâng nó cho Chúa một lần nữa. Nếu có đủ can-đảm mà chống-chọi như thế được ít lâu, không có sờn lòng, thì tôi quyết rằng thói-quen trở nên bản-tính và không những sẽ không còn khó trầm-tĩnh mà lại sẽ không mất trầm-tĩnh đi nữa kia. Chẳng khác chi con cá, không thể sống ở ngoài nước được, mà hễ ra khỏi nước là nó giẫy giọn hết sức để nhảy xuống nước ngay.» ([1])

---

(1) Louis de Grenade : *Amour de Dieu*. Trad. Girard, II P., chap. IX p. 130. Đoạn trên tiên-sinh có nói : « Như dẫn gỗ lao xuống nước sâu, nó liền trồi lên trên mặt nước ngay.» Tiếp theo (trang 132) tiên-sinh nói cho lọn ý thế này : « Nếu công-việc ở đời — là sự người ta không thể tránh được mãi — có ngăn trở đôi khi không trầm-tĩnh được đắc-lực, thì hãy tùy sức mà kiên-tâm với cái ý lành của mình, đừng để cho mình buông quá ra ngoài mình bao giờ và hãy liệu cho lòng mình thế nào cũng còn một đôi phần dính bám vào Chúa và hằng trông xem Chúa. » Cha Dực-đế (Judde) cũng nói : « Hãy vào trong lòng ta, hãy nghe và hãy vâng lời. . . Quá nửa ta phải ở đó luôn và hãy hết sức chăm-chủ vào những sự nói, những sự xẩy ra

Người nào đã tập được cái thói, đương giữa lúc làm các việc thường làm, mà hồi tưởng đến Chúa một cách dễ dàng thì người ấy đã được sự hợp-nhất kể là liên-lỉ rồi. Người ấy liên-lạc với Chúa như vậy thì toàn là liên-lạc mật-thiết cả. (Tiếng liên-lạc ở đây phải hiểu chặt ý.)

Nếu khi ấy Chúa thương, không để người ấy ở bậc trầm-tĩnh *tự-tạo* nữa mà cho lên bậc trầm-tĩnh *thiên-phú* thì không có cách nào dọn minh tốt cho bằng lấy trí đức tin, lấy lòng hảo-hậu tình-thiết mà cầm minh ở trước mặt Chúa cho liên lỉ hết sức loài người. Dọn minh mà chịu lấy một ơn đặc-biệt Chúa ban cho nhưng-không thì chỉ có thể dọn đến thế là cùng.

Bà thánh Tê-rê-sa mà các ý kiến rất giầu về đường kinh-nghiệm đã nói tỏ rằng: «Ngài đã đắp được cái nền kiên-cố ở đó rồi vậy. (1)

ở đó, thế là các ngài lên lọn lành vậy.» Judde : *Œuvres*, t. v. (Exhortations p. 70).

(1) Bà có ý nói, ít là ở đây, về sự tập nhớ Chúa hiện-tại ở trong ta.

Mà nếu Chúa có thương cất nhắc cho ngài được lên chỗ cao-đại nữa, thì Chúa thấy ngài cũng đã sẵn rồi. » ([1])

Đây ta không muốn mạo-hiểm vào trong cái chỗ «cao-đại» mà bà nói chạm đến đó. Nếu làm thế, thì ta ra ngoài cái đề-luận của ta mất. Cái đề-luận của ta chỉ có thể này: người ta làm thế nào, chỉ *dùng các nguyên-lực của mình và nhờ các ơn thường như mọi người* mà tập cho mình được hợp nhất với Chúa, và được ở trầm-tĩnh; tùy như cái ngần Chúa có ý để cho ta gắng sức mà được?

Còn những người mà Chúa ban cho sự trầm-tĩnh thiên-phú, hoặc từng hồi, hoặc luôn mãi thì không cần phải ra mẹo-mực chỉ bảo họ, cho bằng cứ mời họ ở cho dễ dạy, cho khiêm-nhường và dâng lót mình cho Chúa, đừng giữ lại phần nào sốt.

Đức Chúa Thánh Thần tự nhận lấy việc dạy-dỗ, mà Người dạy-dỗ không có động ra tiếng.

---

(1) *Chemin de la perfection*, Chap. XXIX.

Đến đây ta xin gác bút lặng-im và lợi-dụng cái lúc lặng-im này mà xin Chúa ban phép lành cho những ai sẽ đọc mấy trang sách này và thông ban cực kỳ rộng-rãi cho họ được các sự khoái-lạc bởi « sự cầu-nguyện liên » mà ra.

Kết-luận.

Quyển sách nhỏ mọn này dẫu chỉ được một người xem đến mà thôi, thì cùng người ấy — tuy chưa quen chưa biết, song đã thâm-yêu trong Chúa Cơ-đốc rồi—tác-giả xin nói một điều sau hết này nữa. Điều tác-giả nói đây phát-kiến bởi một nhà danh-sư về đường thiêng-liêng, mà có lẽ là đại-danh nhất, tức ông thánh Gio-an Thánh-giá.

« Sao ngài còn trì hoãn lâu la chưa đến cùng Chúa như thế, ngài có thể làm cho lòng ngài mê sự kính mến Chúa được *ngay bây giờ mà?* »

Nếu độc-giả là một người quyết chí dốc lòng thuộc về Chúa đã lâu, và hiện-thời vẫn chỉ tâm niệm một sự mến Chúa, mà còn

khao-khát mến Chúa hơn nữa, thì tác-giả xin hiến một câu rất thâm-thúy trích trong Linh-thần cách-ngôn của ông thánh ấy. « Nếu ngài muốn cho thánh-điện Chúa hiện tỏ-rõ một cách dễ dàng ra trong linh-hồn ngài, và giãi ánh ra đó, thì ngài đừng có ở lộn với các tạo-vật; trái lại, phải đuổi chúng ra khỏi tâm-trí cho hết, tức thị là ngài đi trong giữa sự sáng Thiên Chúa ngay. »





MỤC LỤC.

Tựa trang 5

Phần thứ I. — Các nguyên lý » 9

ĐOẠN THỨ I. — Hằng tưởng đến Chúa là không thể được. . » 10

I. — Duyên-cớ sự không thể đó. . » 10

II. — Tưởng đến Chúa cách liên lỉ ngay trong một thời-hạn nào đó cũng đã khó rồi. . . . » 17

ĐOẠN THỨ II. — Hằng tưởng đến Chúa là không cần . . . . » 25

I. — Bậc cầu-nguyện với việc bổn phận . . . . » 25

II. — Đức Chúa Giêsu là gương mẫu cái bậc cầu-nguyện. . . . » 36

ĐOẠN THỨ III. — Năng tưởng đến Chúa là rất hữu ích. . . . » 46

I. — Muốn được bậc cầu-nguyện phải thường-lề bỏ mình. . . » 46

II. — Muốn thường-lề bỏ mình phải trầm-tĩnh luôn luôn. . . » 50

Phần thứ II. — Thực hành . trang 59
Đoạn thứ i. — Liệu cho nguyện ngẫm chắc được thực tốt. . » 60
I. — Dọn điều ngẫm. . . . . » 61
II. — Nguyện-ngẫm phải hoạt động. » 69
III. — Nguyện-ngẫm phải kiên-nhẫn. » 77
Đoạn thứ ii. — Cầu - nguyện bằng hết mọi sự. . . . . . . » 94
I. — Chỉ ý trong sạch . . . . . » 95
II. — Việc làm hoàn hảo. . . . » 103
Đoạn thứ iii. — Gieo sự cầu-nguyện vào trong hết mọi sự. . . . » 108
I. — Thói nguyện tắt . . . . . » 108
II. — Ích lợi bởi sự nguyện tắt » 137
Kết luận . . . . » 152





